HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI BẮC TRUNG BỘ

Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp - Thương mại Bắc Trung Bộ được tổ chức tại Công viên Trung tâm, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An, từ ngày 5 - 11/7/2016, nhằm góp phần đẩy mạnh công tác khuyến nông, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận thị trường, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo.

Hội chợ thu hút sự tham gia của 150 đơn vị, tổ chức, cá nhân với 250 gian hàng, trong đó có trên 80 gian hàng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp như: rau, quả, gạo, chè, mật ong… các loại cây giống, giá thể sản xuất rau sạch, máy chế biến thức ăn gia súc, các loại vật tư thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; hàng tiêu dùng và đồ gia dụng; hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm làng nghề….

Phát biểu khai mạc Hội chợ, TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: "Để phát huy những tiềm năng, lợi thế sẵn có của vùng, thời gian qua, nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được Chính phủ ban hành, đã tạo điều kiện cho nông nghiệp, nông thôn Bắc Trung Bộ có cơ hội vươn lên. Cơ cấu sản xuất, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ trong vùng đã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng thâm canh, tăng vụ, ứng dụng các tiến bộ về giống và kỹ thuật canh tác để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế và phát triển bền bền vững. Từ thực tiễn cho thấy, ngành nông nghiệp đã thể hiện vai trò nhất định và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của vùng (khoảng 38%), góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân, từ đó giảm tỷ lệ hộ nghèo, làm thay đổi diện mạo vùng nông thôn ngày càng khởi sắc".

Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng các đại biểu thăm gian hàng nông nghiệp tại Hội chợ

Theo báo cáo sơ bộ từ Ban tổ chức Hội chợ, những sản phẩm nông nghiệp được người tiêu dùng quan tâm mua bán như: mật ong, rau quả, sản phẩm chế biến từ thuỷ sản, các loại giống…; trung bình mỗi ngày có khoảng 4.000 lượt người đến thăm quan, mua sắm. Ngoài ra, Hội chợ cũng tổ chức các hoạt động bổ trợ, tư vấn phát triển sản xuất giữa các doanh nghiệp với nông dân, giao lưu văn hóa, văn nghệ, với nhiều chương trình đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa của các địa phương vùng Bắc Trung Bộ, phục vụ nhu cầu thưởng thức của quý khách và nhân dân đến tham dự và tham quan Hội chợ.

VŨ BÍCH DƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP:

* PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NUÔI TÔM TRÊN CÁT THEO HƯỚNG AN TOÀN DỊCH BỆNH

Ngày 24/6/2016, tại tỉnh Quảng Bình, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: "Phát triển bền vững nuôi tôm trên cát theo hướng an toàn dịch bệnh".

Từ sự phát triển ngoạn mục

Theo Tổng cục Thủy sản, nếu như năm 2010 diện tích nuôi tôm trên cát của khu vực miền Trung chỉ đạt 2.381 ha, với sản lượng 30.844 tấn thì đến năm 2014 tăng lên 3.018 ha và 37.030 tấn. Giai đoạn 2000 - 2002, năng suất nuôi chỉ từ 2 - 3 tấn/ha, đến nay năng suất tăng gấp 5 - 6 lần, trung bình đạt 13 - 15 tấn/ha, có những nơi nuôi thâm canh công nghệ cao cho năng suất tới 70 - 100 tấn/ha.

Nuôi tôm trên cát đang dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đem lại thu nhập ổn định cho người nông dân, với lợi nhuận trung bình 500 triệu đồng/ha/vụ, thậm chí đạt 700 - 900 triệu đồng/ha/vụ. Tại nhiều vùng đất cát bạc màu, hoang hóa đã trở thành "đất vàng", đem lại doanh thu hàng tỷ đồng cho người nuôi tôm, đời sống người dân "thay da, đổi thịt" từng ngày, từ đây xuất hiện nhiều tỷ phú, triệu phú nuôi tôm.

Đến sự phát triển bấp bênh, rủi ro và nhiều thách thức

Dịch bệnh thường xuyên xảy ra: Khi giá tôm tăng cao, ở nhiều địa phương đã hình thành những vùng nuôi không nằm trong quy hoạch. Một bộ phận nông dân thả nuôi liên tục, nguồn nước nuôi chưa qua xử lý làm mầm bệnh trong môi trường tự nhiên tồn lưu từ vụ này sang vụ khác, dịch bệnh (chủ yếu bị nhiễm bệnh đốm trắng và bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPNS)) lây lan nhanh, khiến rủi ro trong nuôi tôm ngày càng cao. Năm 2012, nuôi tôm nước lợ ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bệnh hoại tử gan tụy cấp trên diện rộng, cả nước có 100.766 ha tôm nước lợ bị thiệt hại do dịch bệnh (trong đó 91.174 ha nuôi tôm sú, 7.068 ha nuôi tôm chân trắng).

Các đại biểu thăm mô hình nuôi tôm chân trắng thương phẩm công nghệ cao trong ao lót bạt sử dụng chế phẩm vi sinh, tại tỉnh Quảng Bình

Tàn phá môi trường: Tình trạng cạn kiệt nguồn nước ngọt và nước ngầm; ô nhiễm biển và nước ngầm do chất thải từ nuôi trồng.

Chịu ảnh hưởng, tác động của biến đổi khí hậu: Thời gian gần đây, biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng rõ rệt và nặng nề đối với sản xuất và sinh hoạt của người nuôi.

Lạm dụng kháng sinh, hóa chất: Việc nuôi thâm canh càng cao thì nông dân càng lạm dụng các loại thuốc thú y, hóa chất trong nuôi tôm khiến môi trường ngày càng xấu đi, gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm, từ đó

làm giảm uy tín sản phẩm tôm Việt Nam trên thị trường thế giới. Chính vì vậy, việc tìm hướng mới cho nghề nuôi tôm trên cát phát triển bền vững, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đang là "bài toán" cần lời giải...

Để nghề nuôi tôm trên cát phát triển bền vững

Trước thực trạng trên, mới đây (ngày 24/3/2016), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định 946/QĐ-BNN-TCTS Phê duyệt Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản các tỉnh miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Theo đó, đến năm 2020: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản (NTTS) cho cả vùng đạt 36.980 ha, sản lượng 158.190 tấn, trong đó: diện tích nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ là 22.140ha, sản lượng 122.310 tấn; nước ngọt là 14.840 ha, sản lượng đạt 35.880 tấn.

Nhằm giúp bà con các tỉnh miền Trung đầu tư vào mô hình nuôi tôm trên cát đạt hiệu quả và lợi nhuận cao, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai dự án khuyến nông Trung ương "Xây dựng mô hình nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng theo VietGAP" tại các tỉnh nuôi trọng điểm của vùng từ Thanh Hóa đến Bình Thuận, với tổng diện tích 84 ha, tại 169 hộ; đào tạo nhân rộng mô hình cho 315 lượt nông dân. Nhờ áp dụng đúng các quy phạm VietGAP, quy trình nuôi an toàn dịch bệnh, năng suất đạt 10,9 - 10,8 tấn/ha; hệ số thức ăn trung bình từ 1,2 - 1,3. Lợi nhuận trung bình đạt 450 - 500 triệu đồng/ha, tăng hơn so với mô hình không nuôi theo VietGAP từ 27 - 35%.

Để đầu tư phát triển nuôi tôm trên cát bền vững đảm bảo 4 chữ A: An toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, an toàn môi trường và an sinh xã hội, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, sự tham gia của các doanh nghiệp, cũng như sự đồng thuận của bà con nông - ngư dân.

Kết luận Diễn đàn, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu đã đưa ra một số giải pháp như sau:

**Về quản lý, quy hoạch:* Đề nghị Tổng cục Thủy sản chỉ đạo Chi cục Thủy sản các tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

- Thiết kế đồng bộ vùng quy hoạch: Giao thông, thủy lợi, điện phục vụ cấp, thoát nước tốt, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Ngăn chặn việc nuôi nhỏ lẻ, tự phát, không theo quy hoạch.

- *Tổ chức lại sản xuất:* Xây dựng, củng cố các hình thức hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ thương mại theo chuỗi giá trị (liên kết ngang - dọc); hỗ trợ thành lập mô hình cộng đồng vùng sản xuất tập trung và bảo vệ nguồn lợi, môi trường thủy sản, nhằm nâng cao năng suất, uy tín thương hiệu và năng lực cạnh tranh của sản phẩm tôm.

- Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng con giống, thuốc kháng sinh, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường để giảm bớt thiệt hại cho nông dân.

**Về khoa học công nghệ:* Các viện, trường, trung tâm giống thủy/hải sản quốc gia, các Trung tâm sản xuất tôm giống sạch bệnh, các cơ sở sản xuất giống thủy sản tập trung cần thực hiện một số nội dung:

- Hoàn thiện việc đầu tư xây dựng hệ thống các cơ sở nghiên cứu, sản xuất, lưu giữ và cung ứng giống tôm chất lượng hơn. Tiếp tục nghiên cứu các giống mới: kháng bệnh cao, nhanh lớn, hệ số thức ăn thấp.

- Hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi tôm trên cát theo mô hình công nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nuôi tiết kiệm nước, biofloc, mô hình VietGAP; nuôi an toàn sinh học, không sử dụng kháng sinh, hóa chất; tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học bảo vệ môi trường sinh thái. Tăng cường công tác quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh, quan trắc trước khi có bệnh xảy ra.

- Tăng cường nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ sản xuất thức ăn, chế phẩm sinh học, thuốc thú y và các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi tôm.

**Về công tác khuyến ngư:* Xây dựng mô hình nuôi tôm trên cát ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường hướng dẫn quy trình kỹ thuật, mùa vụ và mật độ phù hợp; phát hành ấn phẩm tuyên truyền, phổ biến trao đổi kinh nghiệm rộng rãi cho nông, ngư dân, các tổ chức tham gia nuôi tôm trên cát khu vực miền Trung.

** Về thị trường và xúc tiến thương mại:* Tăng cường sự liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp trong việc tạo ra sản phẩm tôm có chất lượng tốt, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

NGUYỄN THỊ MAI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CHẤT CẤM VÀ CHỐNG LẠM DỤNG KHÁNG SINH TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN, GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

Nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người nuôi, chủ trang trại, cơ sở sản xuất, kinh doanh không sử dụng chất cấm, kháng sinh cấm, không lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản, góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm, phát triển bền vững ngành thủy sản ngày 5/7/2016, tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: "Giải pháp quản lý chất cấm và chống lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản, góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm".

Các đại biểu thăm mô hình nuôi tôm chân trắng không sử dụng kháng sinh, hóa chất đạt hiệu quả cao tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Tình trạng sử dụng và lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản ở mức báo động

Lượng thuốc kháng sinh sử dụng trong nuôi trồng thủy sản đã tăng một cách đáng lo ngại trong vài năm trở lại đây. Theo thống kê, từ đầu năm 2014 đến tháng 9/2015 đã có tới 32.000 tấn hàng thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang các nước bị trả về với lý do là dư lượng kháng sinh vượt qua mức cho phép. Năm 2015 có 40 lô hàng bị phát hiện vi phạm có tồn dư hóa chất trong tổng số 181 lô hàng bị cảnh báo an toàn thực phẩm, gấp gần 3 lần so với năm 2014. Trong 9 tháng gần đây, có 542 lô hàng thủy sản của 110 công ty xuất khẩu bị 38 nước nhập khẩu trả về. Trung bình mỗi doanh nghiệp có 5 lô hàng không đảm bảo chất lượng bị trả về. Việt Nam đang đứng trước nguy cơ bị tạm ngừng xuất khẩu tại các thị trường trọng điểm.

Theo TS. Bùi Quang Tề - Chuyên gia bệnh thủy sản, khi lượng kháng sinh đi vào cơ thể động vật thủy sản ở mức độ phù hợp, nó sẽ tồn tại trong cơ thể động vật thủy sản, giúp chúng kháng lại dịch bệnh. Trên thực tế các ao hồ nuôi càng sử dụng nhiều thuốc kháng sinh thì dịch bệnh càng gia tăng gây thiệt hại lâu dài.

Ông Dương Tiến Thể - Phó Cục trưởng Cục Thú y cho biết: Kháng sinh vào đầm nuôi từ 3 con đường chính: Một là từ các công ty nhập khẩu thuốc, chỉ đưa vào sản xuất một phần, một phần bán trực tiếp cho các đầm nuôi; con đường thứ hai: người nuôi mua thuốc trực tiếp từ cửa hàng dược phẩm; con đường thứ 3 từ nhập lậu qua đường tiểu ngạch, nhưng chỉ là số ít. Trong quản lý các kháng sinh, chất cấm, khi phát hiện hành vi vi phạm, sẽ xử lý: dừng không cho kinh doanh và xử phạt hành chính theo quy định.

Một số giải pháp nhằm quản lý việc sử dụng chất cấm và kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản

Qua việc giải đáp gần 40 câu hỏi tại Diễn đàn, các hộ nuôi, chủ trang trại, cơ sở sản xuất

Toàn cảnh Diễn đàn

kinh doanh đã được các chuyên gia, cán bộ khuyến nông hướng dẫn cách sử dụng một số thảo dược thay thế kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản, nuôi theo VietGAP, nuôi theo công nghệ biofloc, công nghệ sinh học (chỉ sử dụng chế phẩm sinh học)…, đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả và bền vững.

Ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia khuyến cáo người nuôi cần sử dụng kháng sinh theo 5 nguyên tắc: (1) Chỉ sử dụng thuốc kháng sinh trong danh mục cho phép của Bộ Nông nghiệp; (2) Không dùng thuốc kháng sinh để phòng bệnh; (3) Dùng đúng bệnh đúng thuốc (loại khuẩn nào thì dùng kháng sinh đó); (4) Bảo quản đúng cách; (5) Khi tiếp xúc với thuốc phải dùng bảo hộ.

Ngoài ra bà con cũng phải dùng kháng sinh theo "5 cần": (1) Chỉ dùng thuốc kháng sinh trị bệnh do vi khuẩn, không dùng trị bệnh do vi rút; (2) Hạn chế dùng lặp lại thuốc kháng sinh để phòng vi khuẩn kháng bệnh; (3) Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng, đúng theo chỉ dẫn của cán bộ thú y; (4) Thực hiện việc giám sát sử dụng kháng sinh; (5) Nắm vững nguyên tắc trong phòng trị bệnh.

Kết luận Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu nhấn mạnh: Để quản lý chất cấm, chống lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm, đề nghị các cơ quan, đơn vị chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

** Đối với Tổng cục Thủy sản:* Quy hoạch, thiết kế và xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn thực phẩm. Giao thông, thủy lợi, điện phục vụ cấp, thoát nước tốt, đảm bảo an toàn và hiệu quả;

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng liên kết theo chuỗi (liên kết ngang - dọc); thành lập Hợp tác xã, Tổ hợp tác xã nhằm hạ giá thành sản phẩm, ổn định thị trường;

- Tăng cường quản lý chất lượng con giống, cơ sở sản xuất giống, chất xử lý cải tạo môi trường, chế phẩm sinh học, thức ăn;

- Tăng cường quan trắc cảnh báo môi trường, cảnh báo sớm, để hạn chế thiệt hại.

** Đối với Cục Thú y:* Tăng cường quản lý thuốc kháng sinh, phòng trừ dịch bệnh để nâng cao hiệu quả cho người nuôi trồng thủy sản.

** Đối với Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản:* Thực hiện tốt việc quản lý thực phẩm về giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

** Đối với Viện, trường, chi cục thủy sản:* Tăng cường nghiên cứu để tạo ra các giống mới, thủy sản nhanh lớn, chất lượng cao, thời gian nuôi ngắn, kháng bệnh tốt, hệ số thức ăn thấp.

** Đối với các Trung tâm Khuyến nông địa phương:* Tập trung xây dựng các mô hình an toàn dịch bệnh: nuôi theo công nghệ cao, nuôi VietGAP, nuôi biofloc, nuôi công nghệ sinh học: không sử dụng kháng sinh, chỉ sử dụng chế phẩm sinh học.

** Đối với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương:*

- Tăng cường thông tin tuyên truyền các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả, bền vững, an toàn thực phẩm để bà con học tập làm theo.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tác hại của việc sử dụng chất cấm, kháng sinh ảnh hưởng uy tín, thương hiệu nông sản Việt Nam nói chung và sản phẩm thủy sản nói riêng trên thị trường thế giới và người tiêu dùng trong nước; phát động phong trào toàn dân "Nói không với chất cấm trong nuôi trồng thủy sản", vận động nhân dân, bà con nông dân phát hiện tố giác các hành vi vi phạm; tuyên truyền thúc đẩy hoạt động của đường dây nóng.

NGUYỄN THỊ MAI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

VỮNG TIN VƯƠN KHƠI CÙNG TÀU VỎ THÉP

Với thiết kế hiện đại, vững chắc, những chuyến biển dài ngày trên con tàu vỏ thép đã làm ngư dân vững tin hơn, chất lượng nguồn hải sản tốt hơn không chỉ góp phần phát triển kinh tế cho gia đình, xã hội, mà còn góp phần vào việc bảo vệ chủ quyền trên biển.

Ngư dân Trần Văn Mười là một trong những ngư dân tiên phong đăng ký đóng tàu vỏ thép tại Đà Nẵng. Tổng mức đầu tư tàu vỏ thép này hơn 18 tỷ đồng, trong đó, anh đã bỏ ra 1 tỷ đồng, còn lại ngân hàng BIDV cho vay 17,3 tỉ đồng. Tàu cá vỏ thép mang số hiệu ĐNa 90777 TS có chiều dài 31m, chiều ngang 7,5m, mớn nước cao 4m, công suất 822CV, tốc độ hoạt động liên tục 10 hải lý/h. Tàu có trọng lượng 100 tấn, khoang cá có dung tích hơn 220m^3, khoang chứa nước ngọt 27,4 m^3 và hệ thống làm lạnh bằng công nghệ tiên tiến (cách nhiệt PU), đảm bảo bảo quản tốt hải sản sau khi đánh bắt. Dầu trữ nhiên liệu dự trữ đảm bảo cho tàu hoạt động liên tục trong 30 ngày và có thể cho phép 20 ngư dân tham gia hoạt động đánh bắt tại ngư trường truyền thống Hoàng Sa.

Ngư dân Trần Văn Mười vui mừng bên tàu vỏ thép sau chuyến biển đầu tiên

Chuyến biển đầu tiên trên tàu vỏ thép đầu tiên của ngư dân Đà Nẵng

Trở về sau chuyến biển đầu tiên của hành trình vươn khơi xa trên con tàu vỏ thép hiện đại đầu tiên của thành phố Đà Nẵng đóng theo Nghị định 67 của Chính phủ, ngư dân Trần Văn Mười ở phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng - chủ tàu ĐNa - 90777 TS vui mừng khẳng định, ông vững tin vươn khơi trên con tàu 67.

Cuối tháng 4 vừa qua, tại Cảng cá Thọ Quang, thành phố Đà Nẵng, chiếc tàu vỏ thép đầu tiên của ngư dân Đà Nẵng đóng theo Nghị định 67 của Chính phủ đã cập cảng sau chuyến biển đầu tiên với hành trình 15 ngày đánh bắt trên ngư trường Hoàng Sa.

Vui mừng sau chuyến biển đầu tiên trên chiếc tàu vỏ thép, ông Mười chia sẻ: "Tôi cùng 14 bạn thuyền đã trải qua hành trình 15 ngày vô cùng đặc biệt trên ngư trường Hoàng Sa. Ở đó, chúng tôi cùng nhau làm việc, trải nghiệm để làm chủ mọi thiết bị mới mẻ và hiện đại trên con tàu vỏ thép. Ngoài đánh bắt hải sản, chúng tôi coi đây là chuyến đi thử nghiệm để anh em làm quen với phương tiện hiện đại trên tàu.

Kết quả đánh bắt đã vượt mong đợi. Tàu chúng tôi đánh bắt đạt sản lượng cao, phương tiện sử dụng an toàn, không gặp bất cứ sự cố kỹ thuật nào xảy ra.

Chuyến biển đầu tiên này tàu đã đánh bắt được 18 tấn hải sản, trong đó có 8 tấn mực và 10 tấn cá các loại, thu về 260 triệu đồng. Sau khi trừ mọi chi phí và chia thu nhập cho anh em bạn thuyền, tôi thu về được 160 triệu đồng. Đây là sự khởi đầu vượt mong đợi của tôi. Bên cạnh đó, với trang thiết bị máy móc hiện đại, chế độ bảo quản tốt, nên chất lượng hải sản của tàu được bạn hàng đánh giá cao.

Để có được thành công này, ông Mười đã cùng đơn vị đóng tàu trao đổi, bàn bạc để lựa chọn những thiết bị có chất lượng cao từ Nhật Bản như máy dò cá, định vị... Khó khăn duy nhất trên hành trình này là do chưa được tập huấn sử dụng phương tiện nên các ngư dân phải tự mày mò, tìm đọc tài liệu hướng dẫn và thử nghiệm thực hành. Vì vậy, sau chuyến biển đầu tiên, ông đề nghị các đơn vị cung cấp trang thiết bị cho tàu vỏ thép cần có những đợt tập huấn về việc sử dụng trang thiết bị trên tàu vỏ thép để ngư dân không gặp khó khăn khi tiếp nhận tàu, như vậy hiệu quả sẽ cao hơn.

Ngư dân Nguyễn Thanh Tùng ở phường Thanh Khê Đông thành phố Đà Nẵng, đồng hành cùng ông Mười trên chuyến biển đầu tiên này cũng vui mừng cho biết: "Bản thân tôi đã có 20 năm đi biển nhưng tất cả đều đi trên tàu vỏ gỗ. Đây lần đầu được trải nghiệm trên tàu vỏ sắt vững chãi chúng tôi rất hạnh phúc. Anh em bạn thuyền chúng tôi cảm thấy mình được che chắn, an toàn hơn trước sóng to gió lớn nên tâm lý thoải mái, làm việc hăng say hơn.

Tàu vỏ thép Quảng Ngãi sau 10 chuyến ra khơi

Được sự hỗ trợ kinh phí của một số đơn vị, Quỹ Hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi đã hỗ trợ cho hai ngư dân là Nguyễn Hữu Ngọt ở xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn và Huỳnh Luận ở xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ đóng hai chiếc tàu vỏ thép. Hai ngư dân được vay vốn không lãi suất trong thời gian 11 năm, với số tiền 8,7 tỉ đồng/người để đóng hai tàu cá vỏ thép. Sau hơn 7 tháng thi công tại Công ty TNHH MTV đóng tàu Nha Trang, Khánh Hòa, hai tàu cá vỏ thép QNg 94359 TS và QNg 95868 TS đã được đưa về cập bến Sa Kỳ, xã Tịnh Kỳ, TP. Quảng Ngãi và ngày 20/5/2015 đã được tổ chức bàn giao. Đây là tàu cá vỏ thép thứ hai và ba của ngư dân Quảng Ngãi. Tàu được trang bị cả hệ thống định vị vệ tinh GPRS cùng hàng loạt trang thiết bị khác. Tàu cá vỏ thép này hành nghề lưới vây kiêm chụp mực. Mỗi tàu có độ dài 26m, rộng 6,8m, cao 3,4m, công suất 811 CV/tàu.

Ông Ngọt chia sẻ: "Từ khi nhận bàn giao tàu đến nay, tàu QNg 95868 TS đã thực hiện 10 chuyến ra khơi, chưa có sự cố kỹ thuật nào về máy móc, thiết bị. Thuyền viên trên tàu sinh hoạt rất thoải mái. Tàu chứa được 60m^3 nước ngọt, trong khi tàu vỏ gỗ chỉ chứa 10m^3... Trung bình mỗi chuyến biển đánh bắt được 20 tấn hải sản, thu về trên 250 triệu đồng, trừ chi phí khoảng 150 triệu đồng, còn lãi 100 triệu đồng, chủ tàu và thuyền viên hưởng theo tỉ lệ 6/4, tức chủ tàu hưởng 60 triệu đồng, còn 40 triệu đồng chia cho 14 thuyền viên". Theo ông Ngọt, tàu vỏ sắt chịu dựng sóng to, gió lớn, ngư dân yên tâm bám biển dài ngày. Trang thiết bị hiện đại, giúp ngư dân đánh bắt nhiều hải sản hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn tàu vỏ gỗ 30 - 40%.

HẢI YẾN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Ngãi

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH ƯƠNG GIỐNG CÁ ĐỐI MỤC

Những năm trở lại đây nghề nuôi tôm tại các tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long gặp rất nhiều khó khăn do giá cả không ổn định, dịnh bệnh xảy ra nhiều, biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ và độ mặn tại một số khu vực tăng cao, người dân không còn đủ vốn để tái đầu tư sản xuất. Vì vậy cần thay đổi hình thức nuôi và đối tượng nuôi cho phù hợp với điều kiện tự nhiên và hạn chế rủi ro tăng hiệu quả cho người chăn nuôi.

Cá đối mục là đối tượng nuôi mới thích hợp với điều kiện môi trường nước tại các tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long, là loài cá rộng muối, độ mặn thích hợp là từ 5 - 30, thời gian nuôi 1 năm có thể đạt cỡ 1,0 - 1,2 kg; giá bán cá thương phẩm khoảng 100.000 đồng/kg; thức ăn chủ yếu sử dụng thức ăn tự nhiên, thức ăn dư thừa, mùn bã hữu cơ trong các ao nuôi tôm, thị trường đầu ra khá tốt.

Năm 2015 Trung tâm tập huấn và Chuyển giao Công nghệ Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long (TTTH và CGCN) đã tiến hành triển khai mô hình ương giống cá đối mục từ cỡ cá hương 2 - 3 cm/con lên cỡ cá giống 8 - 10 cm/con. Cung cấp được trên 25.000 con cá đối mục giống để cung cấp cho bà con nông dân nuôi vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, Trung tâm hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật ương giống cá đối mục, kỹ thuật nuôi xen ghép cá đối mục trong ao nuôi tôm và nuôi cá đối mục trong các ao nuôi tôm bị dịch bệnh bỏ hoang, ao chứa, ao lắng nước tại vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Mô hình ương giống cá đối mục thời gian ương ngắn từ 45 - 60 ngày cá đạt cỡ 8 - 10 cm/con, mật độ ương 10 con/m^2, cá sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống trên 80%. Giá bán cá giống hiện nay từ 8.000 - 10.000/con, lợi nhuận từ 12 - 15 triệu đồng/1.000 m^2; Tỷ suất lợi nhuận thu được từ 25 - 30%.

Để mô hình ương giống cá đối mục đạt hiệu quả cao bà con trong vùng cần lưu ý:

Trước khi lấy nước vào ao ương phải phơi kỹ đáy ao, diệt hết cá tạp trong ao bằng rễ cây thuốc cá, lấy nước và gây màu tạo thức ăn tự nhiên trong ao. Sau khoảng 3 - 4 ngày mới tiến hành thả cá.

Cá đối mục giống tại TTTH và CGCN vùng đồng bằng sông Cửu Long

Thức ăn cho cá giống phải là thức ăn nổi, có thể sử dụng thức ăn cá kèo xay mịn tạt đều cho cá ăn.

Cá giống phải được chứa trong dèo hoặc bể có lưới đậy để tránh cá nhảy ra ngoài trước khi chuyển đi.

Cá đối mục vận động nhanh và mạnh nên việc đánh bắt thu bán sẽ rất khó khăn, dễ trầy xước, tỷ lệ hao hụt lớn. Vì vậy cần bơm bớt nước trong ao để còn khoảng 0,5 m nước sau đó tiến hành kéo và chuyển nhanh giống vào dèo hoặc bể chứa nước sạch trước khi bán. Thời điểm thu hoạch tốt nhất là sáng sớm hoặc lúc trời râm mát, tránh thời điểm buổi trưa hoặc chiều nắng nóng.

ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BÌNH PHƯỚC:
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐÀN TRÂU CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển đàn trâu vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc xã nông thôn mới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 - 2020, theo đó xã Thanh Lương, thị xã Bình Long được hỗ trợ 40 con trâu cái và 2 con trâu đực cho 20 hộ dân thuộc ấp Phố Lố và Sóc Giếng. Mỗi hộ được hỗ trợ 2 con trâu cái, trong đó có 2 hộ được 3 con/hộ (có thêm một trâu đực).

Năm 2014, trước khi giao trâu, các hộ được tập huấn kỹ thuật làm chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng, phòng trị bệnh, chế biến dự trữ thức ăn cho trâu, chích ngừa vắc xin. Ngày 18 tháng 3 năm 2016, đại diện tổ quản lý gồm Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Phước, Trạm Khuyến nông thị xã Bình Long, UBND xã Thanh Lương đã kiểm tra định kỳ khả năng sinh trưởng phát triển của đàn trâu năm 2016.

Kết quả kiểm tra cho thấy đàn trâu sinh trưởng phát triển tốt, hộ ông Điểu Nhông ở ấp Sóc Giếng có 1 con trâu đã đẻ được 1 con, một số con trâu cái đã chịu đực. Tuy nhiên, trong 2 năm đã có 4 con trâu cái ở ấp Sóc Giếng bị chết. Nguyên nhân: 1 con chết do bị bệnh chướng hơi, 2 con bị bệnh thần kinh, 1 con bị xe tông. Hiện nay vẫn còn 2 con thỉnh thoảng xuất hiện triệu chứng thần kinh.

Đàn trâu ấp Sóc Giếng đã bắt đầu sinh sôi nảy nở

Có thể nói rằng, đây là phương án rất thiết thực, thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt của tỉnh Bình Phước nhằm tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu Chương trình Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan chức năng đã sát sao hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, phòng trị bệnh. Các hộ thuộc ấp Sóc Giếng nói chung đã chăm sóc rất tốt đàn trâu của gia đình, cắt cỏ cho ăn thêm hoặc dự trữ rơm và các phụ phẩm nông nghiệp để cho trâu ăn vào mùa khô.

Tuy nhiên một số hộ thuộc ấp Phố Lố vẫn còn tư tưởng "trâu của nhà nước" nên việc chăm sóc đàn trâu còn rất hạn chế. Qua trao đổi với ấp phó ấp Phố Lố - ông Điểu Sơn cho biết: Đàn trâu của dân (kể cả trâu nhà nước hỗ trợ) chỉ đảm bảo thức ăn xanh vào mùa mưa do người dân đi chăn thả, còn mùa khô thì hầu như không có, rơm thì để dành cho bò, phần rạ khô ngoài đồng mới dành cho trâu, trâu đói thì phải ăn, ngoài ra không có gì cho ăn thêm, người dân cũng còn khó khăn, rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của cấp trên.

NGUYỄN THỊ HẠNH
Trạm Khuyến nông Bình Long, tỉnh Bình Phước

MỘT SỐ LƯU Ý PHÒNG CHỐNG HẠN, MẶN TRONG SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN NƯỚC NGỌT Ở TIỀN GIANG

Hiện nay, do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino kéo dài nên tình trạng xâm nhập mặn lấn sâu vào các tuyến sông cao hơn nhiều so với những năm gần đây. Theo thông tin dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn, nắng nóng sẽ tiếp tục kéo dài, đồng thời mức độ xâm nhập mặn cũng tiếp tục gia tăng theo các kỳ triều cường.

Đối với đối tượng nuôi thủy sản, nếu độ mặn tăng đột ngột sẽ làm cho cơ thể cá, tôm mất nước nhanh, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và sinh sản của chúng. Với việc sản xuất giống thủy sản nước ngọt, hạn mặn sẽ ảnh hưởng đến chất lượng trứng, tinh trùng thấp, tỷ lệ trứng nở và tỉ lệ sống của cá giống khi ương giảm.

Để hạn chế thấp nhất những thiệt hại do ảnh hưởng của hạn mặn, người sản xuất giống thủy sản cần quan tâm những việc sau đây:

1. Đo, kiểm tra độ mặn ngoài sông, kênh rạch khi có nhu cầu cấp nước vào hệ thống sản xuất, có kế hoạch chủ động lấy nước khi độ mặn thích hợp vào hệ thống sản xuất giống khi cần thiết (không chênh lệch độ mặn với hệ thống sản xuất giống bên trong nhiều, nên <1 ‰ đối với hệ thống cho đẻ và ấp trứng).

2. Có ao lắng hay ao trữ nước để phục vụ sản xuất giống với độ sâu 1,5 ‰ 2m và diện tích khoảng 20% trên tổng diện tích sản xuất giống.

3. Lưu ý nguồn nước có độ mặn thích hợp để cá đẻ và ấp trứng 0 - 0,5‰. Chỉ tiến hành ấp trứng theo độ mặn cho phép. Nguồn nước có độ mặn thích hợp ban đầu để ương cá giống 0 - 1‰ (với các loài cá rô phi, cá tra, độ mặn có thể cao hơn nhưng không quá 2‰).

4. Giảm mật độ nuôi đối với cá đẻ, ấp và ương cá giống thấp hơn so với bình thường từ 10 - 20% trong thời gian hạn, mặn. Khi cần thiết sử dụng máy bơm để cấp nước vào ao ương nuôi, nên chọn thời điểm nguồn nước có độ mặn chênh lệch trong và ngoài ao < 1‰ để tránh bị sốc độ muối. Trong quá trình ương nuôi, nên thường xuyên bổ sung dinh dưỡng (vitamin C, men tiêu hóa, khoáng chất…) để tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi.

5. Trong trường hợp bất khả kháng, khi độ mặn trong hệ thống ương nuôi tăng > 2‰, nên giảm khẩu phần ăn cho thủy sản ương nuôi, giảm mật độ ương nuôi, khuyến cáo sử dụng chế phẩm vi sinh nhằm cải thiện chất lượng nước và đáy ao nuôi.

6. Tiết kiệm nước trong sản xuất giống thủy sản nước ngọt, nhất là khâu ấp và ương cá giống; chỉ thay hay cấp nước khi cần thiết (khi nước ô nhiễm, cá bị bệnh…).

7. Chọn thời điểm xuất bán cá giống thích hợp, nếu được giá thì bán sớm. Nếu kéo dài thời gian nuôi phải tiếp tục giảm mật độ nuôi, giảm cho ăn.

Ngưỡng chịu mặn của một số loài cá khi trưởng thành *(Nguồn: Trung tâm Giống thủy sản nước ngọt Quốc gia):*
- Cá trê, mùi, trắm cỏ, lăng nha, mè vinh: 5‰.
- Cá rô đồng, tai tượng, sặc rằn, lóc: 6‰.
- Cá tra, chép: 7‰.
- Cá diêu hồng, tôm càng xanh: 10‰.
- Cá rô phi, bống tượng: 15‰.

Đối với cá bột, cá giống sẽ nhạy cảm hơn, chịu độ mặn thấp hơn, đa số chỉ thích hợp ở độ mặn từ 0 - 2‰.

ĐẶNG TẤN BÁ
Trạm Khuyến nông thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

HÀ GIANG: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

Đào tạo nhằm nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn (LĐNT) luôn được tỉnh Hà Giang đặc biệt quan tâm. Đây chính là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Trong 5 năm (từ 2011 - 2015), tỉnh Hà Giang đã hoàn thành đào tạo nghề cho trên 75 nghìn người, trong đó có trên 67 nghìn LĐNT được đào tạo sơ cấp nghề; trong các ngành nghề được đào tạo có gần 30,4 nghìn nông dân được học các nghề phi nông nghiệp (như điện dân dụng, sửa chữa xe máy, kỹ thuật gò hàn, các nghề truyền thống...) và khoảng 40 nghìn người được đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp; tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề của LĐNT đạt trên 62%.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho LĐNT, các ngành chức năng của tỉnh Hà Giang đã điều tra, khảo sát và đánh giá nhu cầu đào tạo, thời gian và phương pháp đào tạo tại từng vùng nông thôn trong tỉnh. Từ đó, nhiều mô hình đào tạo và liên kết đào tạo nghề cho LĐNT đã phát huy hiệu quả. Có thể kể đến một số mô hình đào tạo nghề cho - LĐNT điển hình như: Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái và chế biến chè cho nông dân tại huyện Vị Xuyên; kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây cam sành tại huyện Bắc Quang; Kỹ thuật trồng rau an toàn cho nông dân tại huyện Quản Bạ và thành phố Hà Giang; kỹ thuật trồng, thu hái và sơ chế cây dược liệu tại 6 huyện nghèo 30a ...

Công tác đào tạo nghề góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân

Ông Nguyễn Văn Tự - Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Hà Giang, Giám đốc Trung tâm dạy nghề và Hỗ trợ nông dân của tỉnh đánh giá công tác đào tạo nghề cho LĐNT tại các địa phương trong tỉnh Hà Giang đều cho kết quả phù hợp với yêu cầu thực tế, hình thức đào tạo linh hoạt, thời gian phù hợp đã thu hút và tạo điều kiện cho nhiều LĐNT tham gia. Vì vậy, công tác đào tạo nghề cho LĐNT luôn đáp ứng được yêu cầu thực tế và phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân và nâng cao giá trị sản phẩm.

Chị Hoàng Thị Lan, xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang cho biết: Đào tạo nghề cho LĐNT đã mang lại nhiều lợi ích cho người nông dân, giúp chúng tôi bổ sung nhiều kiến thức cơ bản trong trồng trọt và chăn nuôi, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần tăng thu nhập cho gia đình và địa phương.

Công tác đào tạo nghề đã góp phần nâng cao nguồn nhân lực, tỷ lệ LĐNT của tỉnh qua đào tạo nghề từ 26,8% năm 2011 lên 37% vào cuối năm 2015. Từ những kết quả đạt được, tỉnh Hà Giang đề ra kế hoạch 5 năm (từ 2016 - 2020) sẽ đào tạo nghề cho trên 61 nghìn LĐNT, trong đó đào tạo trình độ sơ cấp nghề cho 55 nghìn người; số LĐNT được học các nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp đạt 57%, nghề phi nông nghiệp đạt 43%; phấn đấu trên 80% số LĐNT có việc làm sau khi được học nghề. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp Hà Giang đẩy nhanh quá trình xóa đói giảm nghèo và xây dựng thành công nông thôn mới.

PHẠM VĂN PHÚ
Chi cục Bảo vệ Thực vật Hà Giang

ĐIỆN BIÊN:
KHÁT VỌNG LÀM GIÀU CỦA ANH LÒ VĂN QUÝ

Hiện nay nuôi gà chọi là mô hình mới ở các tỉnh miền núi Tây Bắc, mang lại hiệu quả cao trong việc chuyển đổi cơ cấu vật nuôi. Chúng tôi tìm đến gia đình anh Lò Văn Qúy ở bản Hồng Lếch Cang, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, đây là một trong những hộ gia đình thành công trong việc phát triển mô hình nuôi gà chọi, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Sau khi tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kinh tế Điện Biên chuyên ngành chăn nuôi, anh Quý 27 tuổi lập gia đình và phát triển kinh tế tại quê nhà.

Với chuyên môn có được khi học tại trường, cộng với niềm đam mê với gà chọi; nhận thấy diện tích đất đồi của gia đình khá rộng nên anh quyết tâm đầu tư mô hình vườn - ao - chuồng với quy mô lớn. Trước khi bắt tay vào công việc, anh tham khảo thị trường gà quanh thành phố và huyện Điện Biên, đồng thời qua đó cũng tìm ra được câu trả lời cho hướng đi của mình, đó là: Gà dưới xuôi chuyển lên đây tiêu thụ rất lớn, chủ yếu là gà công nghiệp, chất lượng không thể ngon như gà chọi được mà nhu cầu của người dân hiện nay là ăn ngon, đảm bảo chất lượng.

Dẫn chúng tôi đi thăm chuồng gà chọi và ổ úm gà con, anh cho biết, trước đây cũng với diện tích này, anh đã đầu tư chăn nuôi gà thả vườn nhưng chi phí đầu vào cao và đầu ra lại bấp bênh nên đã không có được thành công như mong muốn. Vì vậy, khi quyết định phát triển mô hình nuôi gà chọi, anh đã có đủ cả lý thuyết lẫn kinh nghiệm thực tế hơn nữa nuôi gà chọi cũng giống như nuôi gà ta quy trình kỹ thuật không có gì quá khó khăn, phức tạp. Năm 2013, anh đầu tư 35 gà mái đẻ và đến nay quy mô đã lên tới 500 con kể cả gà trưởng thành và gà con. Trong chuồng nhà anh Quý luôn có hai lứa gà gối tiếp nhau, mỗi lứa anh xuất chuồng 200 con phục vụ các nhà hàng và thị trường quanh thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên.

Anh Lò Văn Quý chăm sóc đàn gà của gia đình

Theo anh Quý, gà chọi dễ nuôi và đầu tư thời gian ít hơn gà truyền thống. Bình quân mỗi con mái đẻ khoảng 8 - 10 trứng, nếu gà trống giống đạt chất lượng thì tỉ lệ trứng nở đạt từ 90 - 95% trở lên. Ở giai đoạn từ khi nở đến 2 tháng tuổi đầu tư thời gian nhiều hơn. Khi gà ngoài 2 tháng tuổi trở đi rất dễ nuôi vì gà chọi sức khỏe, khả năng chống chịu và thích nghi môi trường rất tốt. Trong quá trình nuôi, anh thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, các biện pháp phòng bệnh như tiêm phòng và che chắn chuồng trại để chống rét cho gà, thức ăn cho gà chủ yếu là ngô và lúa. Với giá bán 180.000 - 200.000 đồng/kg, nuôi gà chọi cho giá trị kinh tế cao hơn hẳn so với nuôi gà truyền thống, sau khi trừ đi các khoản chi phí, lợi nhuận mang lại khoảng 120 triệu đồng/năm.

Ngoài ra, với 1000m^2 mặt nước, anh đầu tư nuôi các loại cá trôi, trắm, mè. Mỗi năm, anh thu hoạch hai lần với sản lượng khoảng 1 tấn cá/vụ, cho thu nhập thêm 60 triệu đồng. Còn diện tích đất đồi, anh hạ băng chống xói mòn để trồng các loại cây cam, bưởi Diễn, bước đầu đã cho thu quả bói.

Cách làm hay từ mô hình VAC của anh Quý đã được nhiều bà con trong thôn, bản đến tham quan, học tập. Với mong muốn ngày càng có nhiều hộ dân trong bản, trong xã phát triển kinh tế VAC mang lại hiệu quả kinh tế, anh Quý đã không ngần ngại chỉ bảo, hướng dẫn bà con nhiệt tình. Ngoài ra, anh bán giống cho mọi người với giá thấp và giúp đỡ họ về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt.

Có thể nói, anh Lò Văn Qúy là tấm gương sáng về nghị lực vươn lên thoát nghèo, làm giàu ngay trên chính mảnh đất quê hương, xây dựng gia đình hạnh phúc, bản làng no ấm. Anh đã được UBND xã Thanh Chăn và UBND huyện Điện Biên tặng giấy khen về phát triển kinh tế giỏi.

HOÀNG KHẮC TÂN
Trung tâm Khuyến nông Điện Biên

BẮC NINH: NGƯỜI PHỤ NỮ THÀNH CÔNG VỚI MÔ HÌNH VAC

Sinh ra và lớn lên ở vùng quê thuần nông, điều kiện kinh tế gia đình thời gian đầu rất khó khăn, nhưng với sự năng động, dám nghĩ dám làm, chị Nguyễn Thị Lừng ở thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng thành công mô hình vườn - ao - chuồng (VAC) với thu nhập gần 400 triệu đồng/năm. Chị là điển hình của phong trào nông dân thi đua phát triển kinh tế giỏi ở địa phương.

Tới thăm mô hình VAC của gia đình chị Lừng tại khu đất bãi ven sông của xã Đại Lai, chúng tôi không khỏi thán phục về thành quả kinh tế mà gia đình chị đạt được. Chị Lừng cho biết, gia đình chị đấu thầu khu đất bãi hơn 5 mẫu này đã được 4 năm. Thời gian đầu, chị trồng cà rốt và rau màu các loại. Qua vài vụ, thấy giá cà rốt bấp bênh, nên chị quyết tâm quy hoạch lại ruộng vườn theo mô hình VAC, với phương châm đa dạng hóa các loại cây trồng. Theo đó, vợ chồng chị sang tận Hưng Yên để mua giống ổi Đài Loan, giống cam canh về trồng. Trên tổng số hơn 5 mẫu đất đấu thầu, chị bố trí khoảng 3 mẫu để trồng cà rốt, 1 mẫu trồng ổi, 5 sào cam canh, diện tích còn lại đào ao thả cá, trên bờ bố trí chuồng trại nuôi lợn, gà, vịt.

Vợ chồng chị Lừng đầu tư thời gian mày mò, nghiên cứu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất theo hướng an toàn sinh học. Không chỉ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Hội nông dân, cơ quan khuyến nông các cấp tổ chức, chị Lừng còn tích cực tham gia các buổi hội thảo đầu bờ, tham quan học tập kinh nghiệm từ các mô hình, điển hình tiên tiến trên địa bàn.

Gia đình chị Nguyễn Thị Lừng đã có những vụ mùa bội thu

Từ đầu năm 2015 đến nay, được sự giới thiệu của Hội nông dân huyện và Hội nông dân xã, chị đã mạnh dạn đưa phân Silic vào bón cho cây trồng tại trang trại của gia đình. Để thử nghiệm hiệu quả của loại phân bón mới này, ban đầu chị "liều lĩnh" bón phân silic cho phần lớn diện tích cà rốt, chỉ để lại một phần nhỏ diện tích bón loại phân cũ để làm đối chứng. Sau khi thu hoạch, diện tích bón phân Silic cho hiệu quả hơn hẳn, năng suất cao gần như gấp đôi, gia đình rất phấn khởi, tin tưởng vào hiệu quả của loại phân bón mới và tiếp tục sử dụng.

Nhờ bố trí hợp lý các loại cây trồng và chuồng trại nên mô hình trang trại VAC đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho gia đình chị. Với 400 gốc cam canh cho thu hoạch từ tháng 11 âm lịch đến giáp Tết Nguyên đán, cam chín tự nhiên được thương lái ưa chuộng, giá bán cũng cao hơn, được 50.000 - 60.000 đồng/kg, thu lãi gần 30 triệu đồng/sào. Đối với diện tích trồng ổi cho thu hoạch 2 vụ chính, một vụ vào khoảng tháng 5 - tháng 6 và một vụ vào đầu tháng 10 âm lịch. Bên cạnh đó ổi cũng là giống cây cho thu hoạch quanh năm nên với tổng số 600 gốc ổi, với giá bán dao động khoảng 15.000 - 20.000 đồng/kg, trừ chi phí gia đình chị thu được 20 triệu đồng/sào. Ngoài thu nhập từ vườn cây ăn quả, gia đình chị còn có thu nhập từ 3 mẫu cà rốt, 20 con lợn, gần 1.000 con gà và vịt đẻ. Năm 2015, chị còn mạnh dạn tham gia mô hình trồng nghệ vàng dược liệu với diện tích 5 sào, được Công ty Dược Bắc Ninh bao tiêu sản phẩm cũng cho thu nhập khá cao. Tính cả năm, khu VAC đã mang lại cho gia đình chị Lừng lợi nhuận gần 400 triệu đồng.

Bằng ý chí và nghị lực vươn lên của chính bản thân, gia đình chị Lừng đã có những vụ mùa bội thu. Trang trại VAC của chị đã trở thành địa chỉ đỏ cho các hộ nông dân trong vùng đến tham quan học tập kinh nghiệm để cùng nhau phát triển kinh tế, mang lại nguồn thu nhập cao cho gia đình.

LÊ HÀ
Đài Phát thanh Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

BẠC LIÊU: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI TÔM - CUA KẾT HỢP

Hòa Bình là một trong những huyện của tỉnh Bạc Liêu có thế mạnh về nuôi trồng thủy sản. Với vị trí địa lý nằm giáp biển, là điều kiện thuận lợi để phát triển nuôi trồng thủy sản với nhiều hình thức đa dạng như nuôi tôm thâm canh - bán thâm canh, nuôi tôm quảng canh cải tiến kết hợp, tôm - rừng và nuôi một số đối tượng thủy sản khác có giá trị kinh tế cao như: cua, cá bống tượng, cá kèo, cá chình... Mô hình sản xuất giống kết hợp nuôi cua thương phẩm của anh Trần Tiết Cường ở ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình nhiều năm qua đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu nhập từ 150 - 200 triệu đồng/năm.

Khởi đầu với lòng say mê lao động

Anh Cường là kỹ sư trẻ tốt nghiệp đại học chuyên ngành nuôi trồng thủy sản nên đã tích lũy khá nhiều vốn kiến thức. Đầu năm 2009, anh Cường mạnh dạn mở trại sản xuất giống ngay tại địa phương và áp dụng quy trình sản xuất an toàn sinh học để tạo ra cua giống chất lượng cung ứng cho người dân. Hiện nay, giá cua giống được trại anh Cường bán với giá 800 - 1.000 đồng/con, chất lượng khá đồng đều. Theo anh Cường: Vài năm trở lại đây, tình hình dịch bệnh trên tôm xảy ra liên tục, để giảm thiệt hại, thông thường phải nuôi kết hợp 2 - 3 đối tượng trên cùng đơn vị diện tích. Chính vì thế, nhiều người đã chú trọng thả cua trong mô hình nuôi tôm này vì cua ít xảy ra dịch bệnh, đảm bảo hiệu quả kinh tế. Hộ ông Nguyễn Văn Nữa ngụ cùng ấp là một trong những hộ chọn cua giống của trại anh Cường để thả nuôi, cho biết: "So với các trại khác, cua giống của trại anh Cường đảm bảo chất lượng, đồng đều, khỏe mạnh và giá cả cũng phù hợp với nhiều nông dân. Với diện tích 3 ha nuôi quảng canh cải tiến theo hình thức tôm, cua kết hợp, mỗi vụ thả nuôi 50.000 con, chia thành 4 đợt, mỗi năm thu lợi nhuận từ bán cua thương phẩm đạt 50 - 60 triệu đồng, tôi sẽ tiếp tục thực hiện mô hình này".

Cua giống tại trại của anh Trần Tiết Cường luôn đảm bảo chất lượng, đồng đều, và giá cả phù hợp với nông dân

Để cải thiện chất lượng cua giống, anh Cường chia sẻ: "Quy trình sản xuất cua giống đòi hỏi rất bài bản từ khâu chuẩn bị, vệ sinh khu nuôi vỗ cua bố mẹ đến khâu ương cua từ giai đoạn zoea đến cua giống". Theo kinh nghiệm, anh Cường chọn cua giống được đánh bắt ngoài biển, khỏe mạnh, không bị sây sát. Trung bình giá cua bố mẹ từ 5 - 7 triệu đồng/cặp. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất cần phải chú trọng đầu tư, thay mới những trang thiết bị cũ, không đảm bảo trong vận hành quy trình sản xuất và cũng cần quan tâm nguồn thức ăn cho cua giống phát triển ổn định qua các giai đoạn từ zoea đến megalopa thành cua giống. Mỗi năm trại anh Cường cung ứng khoảng 150.000 - 200.000 con cua giống, thu lợi nhuận từ 100 - 120 triệu đồng/năm.

Đầu tư nuôi cua thương phẩm

Đến năm 2013, anh Cường đã đầu tư, cải tạo 2 ha ao để nuôi tôm, cua với hình thức quảng canh cải tiến kết hợp. Sau khi đã

cải tạo ao nuôi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, anh thả tôm giống với mật độ 5 - 7 con/m² và sau 1,5 tháng nuôi tiến hành thả cua giống với 1 - 1,5 con/m² (trung bình thả 2 đối tượng này từ 3 - 4 đợt/năm). Theo khuyến cáo của ngành chuyên môn, việc thả tôm, cua giống theo hình thức này sẽ tránh được hiện tượng chúng ăn lẫn nhau, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế.

Cũng theo kinh nghiệm nhiều năm, yếu tố tạo nên thành công của vụ nuôi đó là khâu cải tạo đầu vụ, gia cố bờ bao chắc chắn để đảm bảo cho ao nuôi có mực nước tối thiểu, đối với mương bao từ 1 - 1,2 m và trên trảng là từ 0,6 - 0,8 m. Ngoài ra, nên bố trí thực vật thủy sinh (năn tượng, năn bọt…) chiếm 30% diện tích vuông nuôi, gièo tôm, cua để kiểm soát tỉ lệ sống tốt hơn. Trong thời gian gièo nên cho ăn, bổ sung dinh dưỡng, giúp tôm, cua sinh trưởng và phát triển tốt, cải thiện năng suất ở cuối vụ. Năm 2015, anh thu hoạch được 420 kg tôm thương phẩm và 170 kg cua thương phẩm, trừ chi phí, lợi nhuận thu về đạt hơn 80 triệu đồng.

Được biết, huyện Hòa Bình có diện tích nuôi trồng thủy sản hơn 15.834 ha, trong đó diện tích bố trí nuôi tôm quảng canh cải tiến là hơn 7.985 ha. Hiệu quả mô hình rất khả quan, trung bình đầu tư 20 - 30 triệu đồng/ha/vụ, năng suất tôm thương phẩm đạt từ 200 - 350 kg/ha/năm, cua thương phẩm đạt từ 200 - 250 kg/ha/năm, lợi nhuận mô hình này trung bình 40 - 60 triệu đồng/ha/vụ. Nhiều năm qua, các ngành chức năng phối hợp cơ quan chuyên môn đã tạo điều kiện cho người dân yên tâm sản xuất như tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, quan tâm nạo vét hệ thống kênh cấp nước phục vụ nước để nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ các điều kiện sản xuất (con giống, thức ăn, vốn…), từ đó tăng hiệu quả sản xuất, giúp người dân ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

TRẦN THANH THIỆN
Chi cục Nuôi trồng thủy sản Bạc Liêu

ĐỒNG THÁP: THÀNH CÔNG TỪ MÔ HÌNH NUÔI CÁ THÁT LÁT CƯỜM GHÉP CÁ SẶC RẰN TRONG AO

Anh Lê Minh Trung là đoàn viên thanh niên Chi đoàn ấp Long An B, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện thành công mô hình nuôi cá thát lát cườm ghép cá sặc rằn trong ao. Hơn 3 năm qua, mỗi năm anh Trung đã thu lợi nhuận ở mức từ 30 - 75 triệu đồng từ nghề nuôi cá ghép này. Anh chia sẻ: Sau khi được Trạm Thủy sản huyện Tam Nông hướng dẫn kỹ thuật, tháng 11/2012 tôi đã mạnh dạn đầu tư vốn thực hiện mô hình nuôi cá thát lát cườm ghép cá sặc rằn bằng thức ăn công nghiệp. Tôi tiến hành cải tạo 2.000 m² mặt nước ao cạnh nhà, lên bờ bao, vét đáy ao và làm vệ sinh bằng 40 kg vôi bột rồi phơi đáy ao khoảng 1 tuần.

Tiếp đó, anh Trung bơm nước vào ao trên 1,5 m và tìm diệt các loại cá lóc, trê, ếch, rắn… rồi để khoảng 3 ngày cho nước ao có màu xanh của rong - tảo, vì đây là môi trường thích hợp để nuôi thủy sản. Sau đó, anh Trung bắt đầu thả 11.000 con cá thát lát cườm giống và 3 kg cá sặc rằn giống vào ao ương nuôi. Lúc đầu, anh đóng các đoạn cây tràm và

bạch đàn, tre… trên một khoảng mặt nước hình chữ nhật trong ao. Mua lưới cước về may với chiều cao trên - dưới 2m, chiều ngang 2m và chiều dài từ 10 - 15 m, câu mắc vào các trụ cây như hình cái mùng lật ngửa rồi thả cá thát lát cườm và cá sặc rằn giống vào ương nuôi. Từ 20 - 30 ngày đầu, anh cho cá ăn bằng thức ăn công nghiệp 40 độ đạm trải đều trên mặt nước ao. Sau hơn 1 tháng ương và chăm sóc, cá thát lát cườm và cá sặc rằn giống đã lớn, anh tháo mùng lưới cước ra nuôi đại trà trong ao và tiếp tục sử dụng thức ăn viên công nghiệp có độ đạm cao; tăng lượng thức ăn theo quá trình tăng trưởng của cá. Anh Trung chia sẻ: "Đầu tư 1,2 kg thức ăn sẽ cho 1 kg cá thát lát cườm thương phẩm. Phòng ngừa dịch bệnh cho cá được thực hiện kịp thời đúng quy trình hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ thủy sản huyện. Nuôi cá sặc rằn ghép với cá thát lát cườm có nhiều ưu thế vì cá sặc rằn ăn rong - tảo, chất thải và thức ăn thừa của cá thát lát cườm nên lọc được môi trường nước, giữ gìn vệ sinh ao nuôi sạch sẽ…".

Mỗi ngày, anh Trung thay nước ao nuôi cá ghép một lần, chăm sóc đàn cá thát lát cườm và cá sặc rằn chu đáo. Mỗi tháng một lần, trộn bổ sung vi-tamin C và khoáng chất trong thức ăn để cho cá ăn nhằm tăng sức đề kháng và giúp cá tăng trọng nhanh. Đến cuối tháng 7/2013, sau hơn 8 tháng nuôi, anh Trung thu hoạch được sản lượng gần 2.000 kg cá thát lát cườm thương phẩm, bán giá 65.000 đồng/kg, thu nhập trên 130 triệu đồng. Trừ chi phí đầu tư và công chăm sóc, anh Trung thu lãi hơn 30 triệu đồng.

Anh Trung chia sẻ: "Mô hình thực hiện cho cá ăn bằng thức ăn công nghiệp tuy chi phí đầu tư cao, nhưng bù lại hai loại cá này rất dễ nuôi, ít bị bệnh, tỷ lệ hao hụt thấp và phẩm chất thịt cá thơm ngon, bán được giá cao. Người nuôi chỉ cần cho đàn cá ăn đầy đủ, chăm sóc phòng ngừa bệnh đúng kỹ thuật, đàn cá nuôi ghép tăng trưởng nhanh, đồng đều và đạt lợi nhuận đáng kể. Riêng cá sặc rằn, tôi không bán mà để lại nuôi vỗ béo trong ao 1.000 m^2 và cho cá sinh sản".

Phấn khởi trước vụ nuôi cá ghép đầu cho lãi cao, mỗi năm anh Trung tiếp tục phát huy lợi thế của nghề nuôi cá ghép thát lát cườm và sặc rằn. Tháng 3/2015, anh tiếp tục tận dụng ao cũ thả nuôi 25.000 con cá thát lát và 10.000 con cá sặc rằn giống. Đến tháng 11/2015, sau hơn 8 tháng chăm sóc, anh Trung tát ao và thu hoạch được hơn 8.500 kg cá thát lát thương phẩm, giá bán 60.000 đồng/kg và 1,3 tấn cá sặc rằn, bán giá 50.000 đồng/kg. Tổng thu nhập được trên 575 triệu đồng, trừ chi phí đầu tư và công chăm sóc, anh thu lãi 75 triệu đồng.

Hiện anh Trung đang tiếp tục đầu tư nuôi cá thát lát cườm ghép cá sặc rằn trong ao bằng thức ăn công nghiệp trong niên vụ này… Nhiều bà con nông dân và đoàn viên thanh niên đã tìm đến nhà anh để học hỏi và nhân rộng mô hình để tăng thu nhập cho gia đình. Kỹ sư Nguyễn Sỹ Khánh - Trạm trưởng Trạm Thủy sản huyện Tam Nông đánh giá: "Nuôi cá ghép trong ao của anh Trung là mô hình đột phá ở huyện Tam Nông và đã chứng minh hiệu quả 3 năm liền. Chúng tôi sẽ xây dựng mô hình điểm để nhân rộng cho nông dân học tập, rút kinh nghiệm. Cá thát lát cườm và cá sặc rằn dễ nuôi, dễ chăm sóc có thể phát triển kinh tế hộ để xóa nghèo tại địa phương".

Cá thát lát cườm và cá sặc rằn dễ nuôi, ít bị bệnh, phẩm chất thịt cá thơm ngon

Anh Lê Minh Trung luôn được đánh giá là một đoàn viên vượt khó, lao động sản xuất và làm kinh tế giỏi.

TRẦN TRỌNG TRUNG

Huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

BẮC GIANG: THU TIỀN TỶ TỪ MÔ HÌNH ƯƠNG NUÔI CÁ GIỐNG

Những năm gần đây, nhiều người dân xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp. Từ hướng làm kinh tế mới này, nhiều hộ dân trong xã đã thoát nghèo, vươn lên làm giàu nhờ mô hình ương cá giống, trong đó có ông Nguyễn Văn Lượng ở thôn Trung.

Khu vực ương nuôi cá giống của gia đình ông Lượng giờ đây đã nổi tiếng khắp xã Ngọc Thiện. Nhờ tinh thần ham học hỏi, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, ông đã mạnh dạn chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả thành ao hồ nuôi cá giống, diện tích gần 3 ha cho thu nhập gần 1 tỷ đồng mỗi năm.

Tiếp chúng tôi, ông Lượng chia sẻ: "Những năm đầu mới bắt tay vào làm, do thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm về kỹ thuật nuôi trồng thuỷ sản nên gia đình tôi gặp không ít khó khăn vì cá chậm lớn, dịch bệnh nhiều".

Để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm ương nuôi cá giống, ông Lượng thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thuỷ sản; tích cực tham quan, học tập kinh nghiệm từ chủ các mô hình ương nuôi cá giống có hiệu quả trong và ngoài tỉnh. Ban đầu, ông chỉ nuôi cá thương phẩm với diện tích nhỏ, sau một thời gian, thấy việc ương nuôi cá giống đem lại hiệu quả, ông dồn đổi ruộng, chuyển đổi diện tích lúa

Mô hình ương nuôi cá giống của gia đình ông Nguyễn Văn Lương góp phần đẩy mạnh phong trào nuôi cá thịt tại địa phương

một vụ không hiệu quả sang đào ao nuôi các loại cá như: cá mè, cá trôi, cá trắm, rô phi đơn tính... Cá giống được ông mua từ Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản một về rồi ương từ 30 - 45 ngày, khi cá lớn đủ kích cỡ để nuôi thương phẩm thì xuất bán. Thức ăn cho cá giống bao gồm: cám viên nổi, bột cám gạo, bột ngô, bột đậu nành...

Chia sẻ kinh nghiệm nuôi cá giống của mình, ông Lượng cho biết: "Quá trình ương nuôi, đánh bắt, vận chuyển cá giống đều phải có kỹ thuật. Ao ương phải có cống cấp và thoát nước chủ động, nước cấp cho ao phải bảo đảm sạch, không bị ô nhiễm. Hàng năm, khi cải tạo, ao nuôi phải được bơm cạn, vét bùn đáy, dùng vôi bột để cải tạo ao, diệt cá tạp và phòng trừ dịch bệnh. Bờ ao phải được gia cố chắc chắn, tránh rò rỉ nước".

Để bảo đảm cá giống ít bị hao hụt khi vận chuyển xa, ông thường luyện ép cá bằng cách dùng cào tre kéo khắp ao làm cho ao sục bùn hoặc dùng lưới kéo cá dồn lại góc ao khoảng 20 - 30 phút rồi lại thả ra, làm liên tục trong vòng 1 tuần trước khi xuất bán, làm như vậy thì khi vận chuyển cá đi xa cũng không sợ bị chết. Sản phẩm cá giống của ông luôn được bà con nuôi thủy sản gần xa đánh giá cao về chất lượng và uy tín. Hiện tại, ông Lượng đã tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 6 lao động địa phương tại trại cá giống của gia đình với mức thu nhập từ 6 - 8 triệu đồng/người/tháng.

Mô hình ương nuôi cá giống của gia đình ông Lượng không chỉ cung cấp nguồn giống chất lượng cho các hộ nuôi cá tại địa phương mà còn góp phần đẩy mạnh phong trào nuôi cá thịt, tạo công ăn việc làm, giúp xoá đói giảm nghèo và tăng thu nhập cho người dân.

HOÀNG NHƯ MINH
Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

QUẢNG TRỊ:
MÔ HÌNH TRANG TRẠI TỔNG HỢP HIỆU QUẢ CAO

Đến với thôn Phương An 2, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ hỏi vợ chồng anh Nguyễn Trưng Vương và chị Lê Thị Tiêu ai cũng biết với sự khâm phục. Đây là vợ chồng trẻ điển hình trong phát triển kinh tế trang trại, làm giàu ngay trên chính mảnh đất quê hương.

Anh Nguyễn Trưng Vương sinh năm 1970. Sau khi lập gia đình ở tuổi 28, vợ chồng anh đã mạnh dạn cải tạo vùng đất hoang hóa dưới vùng đồi của xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ thành một khu trang trại tổng hợp bền vững.

Sớm biết được những tiềm năng sẵn có của địa phương, với nguồn kinh phí hạn hẹp, ban đầu vợ chồng anh khai hoang 5 ha đất hoang hóa để khởi nghiệp. Nhờ biết chắt chiu từng đồng vốn nhỏ, anh chị đã trồng các cây trồng ngắn ngày để lấy ngắn nuôi dài, tận dụng diện tích ao hồ mặt nước sẵn có khoanh vùng thả các loài cá truyền thống tạo thêm nguồn thu nhập.

Dẫn chúng tôi đi tham quan trang trại, anh tâm sự: "Nhớ lại thời gian khi mới bắt đầu, vợ chồng tôi gặp nhiều khó khăn do vốn ít. Đây lại là mô hình khá mới mẻ ở địa phương nên thiếu môi trường để học hỏi kinh nghiệm, kỹ thuật nuôi, trồng và thị trường đầu ra hạn chế. Tuy nhiên, tôi tự nhủ với lòng mình, từ những thất bại phải rút ra được những kinh nghiệm, lấy thất bại làm đòn bẩy cho thành công". Chính nhờ quyết tâm đó anh đã không ngừng học hỏi, nhiệt tình tham gia các lớp tập huấn, lớp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật do Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh tổ chức trên địa bàn xã, đồng thời anh cũng tự học hỏi kinh nghiệm thực tiễn ở nhiều nơi để tích luỹ kinh nghiệm, ứng dụng cho mô hình của mình.

Một góc trang trại của gia đình anh Nguyễn Trưng Vương

Hiện mô hình của anh đang ngày càng phát triển, mở rộng đến 12 ha, trong đó có 8 ha trồng cây cao su, bạch đàn, tiêu, sắn. Đến nay 2,5 ha cao su đã vào thời kỳ khai thác mủ và 80 gốc tiêu cho thu hoạch. Ngoài ra, trong vườn anh trồng nhiều cây ăn quả khác như xoài, chôm chôm… Đặc biệt anh trồng 300 gốc bời lời có nguồn giống từ Gia Lai, hiện cây đã xanh tốt.

Ngoài phát triển trồng trọt, gia đình anh còn chú trọng tới chăn nuôi. Hiện anh đang nuôi 2 con trâu, 5 con bò, 5 con lợn bản địa và các loại gia cầm như gà ta, gà lai đá, ngan, ngỗng... có đến vài trăm con. Ngoài ra, với sự mạnh dạn, dám nghĩ dám làm, muốn thử nghiệm và áp dụng cái mới, anh đã đưa vào nuôi thử nghiệm 15 con gà Đông Tảo.

Biết tận dụng lợi thế về nguồn nước khi có suối Cây Đa chảy qua, nên các cây trồng, con nuôi của trang trại gia đình anh đều phát triển tốt. Chỉ tính riêng các cây trồng anh thu về trên 100 triệu đồng/năm. Cộng thêm thu nhập từ chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm, cá, anh thu lãi thêm hơn 50 triệu đồng/năm. Đó là chưa tính đến thu nhập thường xuyên từ mủ cao su.

Mô hình kinh tế tổng hợp của gia đình anh Vương là mô hình điển hình về phát triển kinh tế trang trại tại địa phương, góp một phần không nhỏ vào quá trình phát triển kinh tế đưa xã sớm cán đích xây dựng nông thôn mới.

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Trị

BỆNH ĐẦU ĐEN TRÊN GÀ
VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

Bệnh đầu đen hay còn gọi là bệnh kén ruột, bệnh viêm gan ruột. Bệnh có thể gây tỷ lệ chết cao và ảnh hưởng lớn đến năng suất chăn nuôi.

1. Nguyên nhân gây bệnh

Do đơn bào *Histomonas meleagridis* ký sinh ở niêm mạc manh tràng và gan gây nên các bệnh tích điển hình tại đây.

2. Đối tượng mắc bệnh

Bệnh xảy ra chủ yếu trên gà, gà tây nuôi chăn thả, bán chăn thả và một số loài chim. Bệnh thường xảy ra ở gà trên 2 tuần tuổi đến 4 tháng tuổi, khi môi trường ô nhiễm, gà giai đoạn sinh sản nuôi chăn thả vẫn mắc bệnh.

Gà bị bệnh mắt hõm sâu, quầng mắt xanh tím và lan lên đầu

3. Đường truyền bệnh

Bệnh truyền qua đường tiêu hóa, gà khỏe ăn thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh, khi sức đề kháng của gà giảm, bệnh sẽ phát ra. Gà bệnh thải phân, mầm bệnh có trong trứng giun kim hoặc phân gà chứa mầm bệnh được giun đất ăn, do đó mầm bệnh tồn tại rất lâu trong môi trường vì vậy rất khó xử lý triệt để. Ở những khu vực chăn nuôi gà đã từng mắc bệnh, những lứa nuôi tiếp theo có nguy cơ nhiễm bệnh rất cao.

Gan sưng to, xuất hiện vết hoại tử hơi lõm, tròn, có viền trắng

4. Triệu chứng bệnh

Thể cấp tính: Gà sốt cao, chết nhanh trong vòng 1 - 2 ngày, chưa có triệu chứng điển hình.

Thông thường, gà mắc bệnh ủ rũ, sốt cao, rúc đầu vào cánh, đứng tụm chỗ có nắng ấm, phân sáp vàng, sáp đen, hoặc giống gạch cua... Mỏ gà dài, mắt hõm sâu, quầng mắt xanh tím và lan lên đầu do đó nhìn đầu bị đen.

5. Bệnh tích

Bệnh tích ở gan: Đặc trưng nhất là gan sưng to và xuất hiện những vết hoại tử hơi lõm, tròn như hoa cúc, có viền trắng.

Bệnh tích ở manh tràng: Manh tràng sưng to, thành ruột tăng sinh dày, gồ ghề, chất chứa bên trong có dạng cứng chắc, màu

Ruột gà mắc bệnh đầu đen

trắng tạo khối như kén, do đó có tên gọi là bệnh kén ruột. Đôi khi kén ruột xuất hiện trên manh tràng và ruột già.

6. Điều trị bệnh

Để điều trị bệnh, có thể tiêm cho gà thuốc chứa Doxycyclin hoặc trộn thức ăn, nước uống cho gà thuốc chứa Sulfamono-methoxine hoặc Doxycyclin, liều theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Kết hợp bổ sung thuốc bổ gan, vitamin, men tiêu hóa, thuốc trợ sức, trợ lực cho gà.

Khi điều trị bệnh cần tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, vệ sinh, phun khử trùng chuồng nuôi và môi trường xung quanh.

7. Phòng bệnh

Thực hiện tốt vệ sinh phòng bệnh: Đảm bảo thời gian trống chuồng sau mỗi lứa gà, không nuôi chung gà tây với các giống gà khác, không nuôi gà nhiều lứa tuổi trong cùng một khu vực. Định kỳ vệ sinh, phun khử trùng chuồng nuôi, sân chơi, vườn thả gà, rắc vôi bột ở khu vực nuôi để diệt mầm bệnh. Hạn chế thả gà ra vườn khi trời mới mưa. Định kỳ tẩy giun cho gà và dọn sạch phân sau khi tẩy. Ở những vùng đã có bệnh, khi gà trên 20 ngày tuổi, có thể cho uống dung dịch: 1g thuốc tím hoặc 2g Sulfat đồng pha với 10 lít nước cho gà uống trong 1 - 2 giờ, nếu thừa phải đổ bỏ, cứ 20 ngày cho gà uống một lần.

Đối với những chuồng nuôi, bãi chăn thả gà mắc bệnh đầu đen, cần trống chuồng ít nhất 30 ngày, trước khi trống chuồng, cần vệ sinh chuồng nuôi và bãi chăn thả sạch sẽ, thu gom chất thải ủ sinh học hoặc đốt. Trong thời gian trống chuồng, định kỳ 1 lần/tuần phun khử trùng chuồng nuôi, bãi chăn thả và môi trường xung quanh; cuốc đất rắc vôi, diệt giun đất.

(Tham khảo từ nguồn The Poultry Site)

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT TRỒNG TRÊN ĐẤT MIỀN T

Vùng đất khô hạn ven biển miền Trung phần lớn là đất cát và cồn cát ven biển với diện tích khoảng 300.000 ha, trong đó diện tích khô hạn thường xuyên khoảng 200.000 ha. Khó khăn của vùng này là nhiều gió mạnh, nắng nóng, ít nước mặt, đất nghèo dinh dưỡng.

Cây lâm nghiệp trồng ở ven biển miền Trung đã thể hiện rõ tác dụng phòng hộ, bảo vệ và cải thiện môi trường, góp phần cung cấp lâm sản tại chỗ cho người dân. Dưới đây, Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu kỹ thuật trồng một số cây lâm nghiệp đa tác dụng:

1. Chuẩn bị đất trồng cây

- *Phát quang:* Đất mới khai hoang hoặc nương rẫy để lâu ngày cần phát quang, đốt, dọn sạch.

- *San ủi:* Tạo mặt bằng thuận lợi cho canh tác nhưng không ủi quá sâu làm mất lớp đất mặt.

- *Cày bừa:* Tùy theo loài cây trồng có thể cày, bừa cho đất tơi xốp.

- *Xử lý đất:* Đất canh tác đã được xử lý sạch bệnh trước khi canh tác.

2. Chuẩn bị giống cây trồng

Chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và nhu cầu thị trường. Chọn giống tốt, năng suất cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh. Nhân giống tốt: Có thể nhân giống hữu tính (từ hạt, củ) với hệ số nhân giống cao trong thời gian ngắn.

CÂY LÂM NGHIỆP KHÔ HẠN VEN BIỂN TRUNG

Cây cọc rào với khả năng chịu khô hạn, có tác dụng phòng hộ góp phần cung cấp lâm sản tại chỗ cho người dân

Vận chuyển cây trồng: Cần tưới nhiều nước từ hôm trước, sử dụng khay bốc xếp cây thẳng hàng, tránh giập gãy cây, vỡ bầu cây.

3. Kỹ thuật trồng cây

- *Thời vụ trồng:* Trồng vào mùa mưa, với lượng mưa đủ lớn đảm bảo độ ẩm của đất.

- *Mật độ, khoảng cách cây trồng:* Tuỳ theo loài cây và mục đích trồng để xác định mật độ và khoảng cách trồng cây phù hợp.

+ Với các loài cây trồng phòng hộ để chắn gió, che phủ đất có thể trồng dày (1 x 0,5 m), (1 x 1 m), (2 x 1 m).

+ Cây trồng lấy gỗ: 3 x 2 m.

+ Cây ăn quả: (5 x 4m), (5 x 5m), (6 x 5m). Kích thước luống: Thường rộng 1 -1,2 m và dài 5 - 10 m.

- *Kích thước hố:* Cây ăn quả (60 - 80 cm), cây lâm nghiệp (30 - 40 cm). Riêng cây trồng ở nơi có tầng cát dày cần đào hố sâu 80 - 100 cm (phi lao trồng ở cồn cát).

- *Trồng cây:* Nên đào hố trước 1- 2 tuần. Khi đào hố để riêng lớp đất mặt, nếu có điều kiện nên trộn phân bón lót với đất. Xé bỏ túi bầu, không làm vỡ bầu cây, đặt cây thẳng và lấp dần từng lớp, cuối cùng dùng chân dẫm chặt đất quanh gốc cây. Nên tưới ngay sau khi trồng cây.

4. Kỹ thuật chăm sóc cây trồng

- *Làm cỏ, vun gốc:* Làm sạch cỏ quanh gốc cây với bán kính 0,5 - 1 m, vun lớp đất mặt vào gốc cây. Lưu ý, vun gốc không được cuốc sâu ảnh hưởng đến rễ cây.

- *Bón phân:* Sử dụng phân bón hợp lý và tiết kiệm tuỳ theo thành phần dinh dưỡng trong đất, giống cây, tuổi cây, từng thời kỳ sinh trưởng và phát dục của cây.

- *Tưới nước:* Phải đảm bảo nước tưới cho cây trồng trên vùng đất khô hạn, đặc biệt với cây nông nghiệp, cây ăn quả.

- *Tỉa cành, tạo tán:* Đối với cây ăn quả, cần quan tâm tỉa cành, tạo tán để có được bộ khung vững chắc, cành phân bố đều, đảm bảo đủ ánh sáng. Nên đốn tỉa về mùa khô để hạn chế xâm nhập của nấm.

- *Hỗ trợ thụ phấn:* Đối với một số loài cây ăn quả có hoa đơn tính khác gốc (chà là ăn quả, đu đủ...) hoặc một số loài cây có hoa lưỡng tính nhưng không tự thụ phấn được.

- *Điều hoà sinh trưởng:* Khi sử dụng chất điều hoà sinh trưởng cần nắm vững đặc tính và làm theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất, làm thận trọng từ bước nhỏ đến bước lớn.

- *Phòng trừ sâu bệnh:* Chọn giống tốt, cây khoẻ, bón phân, tưới nước, đốn, tỉa hợp lý, thường xuyên chăm sóc cây trồng, kịp thời phát hiện và xác định rõ loại sâu bệnh. Khẩn trương xử lý sâu, bệnh đúng cách, đúng thuốc và đúng lúc để diệt tận gốc các loại sâu, bệnh hại cây trồng.

* **Lưu ý:** Những giải pháp kỹ thuật công nghệ trên được áp dụng cụ thể khi trồng từng loài cây phù hợp với đặc điểm điều kiện đất đai, khí hậu ở từng vùng.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ÁP DỤNG CHO SẢN XUẤT CÀ PHÊ CUỐI MÙA KHÔ HẠN VÀ ĐẦU MÙA MƯA

Cũng như nhiều vùng khác trong cả nước, do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên vụ đông - xuân năm 2015 - 2016, khô hạn khốc liệt đã xảy ra ở tất cả các tỉnh vùng Tây Nguyên, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp mà còn ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Để khôi phục lại sản xuất đối với các diện tích cà phê bị thiệt hại, bà con lưu ý một số biện pháp kỹ thuật cần áp dụng cho từng vườn cây cụ thể căn cứ theo mức độ thiệt hại. Cụ thể như sau:

1. Đối với những diện tích cà phê bị khô chết toàn bộ cành cơ bản

Với cây cà phê, cành cơ bản mọc ra từ thân chính một lần duy nhất và không có khả năng tái sinh nếu bị khô chết, vì vậy đối với những vườn cà phê này thì giải pháp duy nhất là tiến hành cưa đốn phục hồi. Vào đầu mùa mưa tiến hành cưa bỏ toàn bộ thân cây cách mặt đất từ 30 - 40 cm, sau đó nuôi từ 1 - 2 chồi/gốc để thay thế cho thân cũ bị cắt bỏ, hoặc có thể ghép bằng các dòng vô tính khác có năng suất, chất lượng tốt hơn nhằm cải tạo vườn cây. Sau khi cưa xong đưa toàn bộ thân cành ra khỏi lô, tiến hành cày bừa giữa hai hàng cà phê ở độ sâu 25 - 30 cm để trồng cây ngắn ngày trong những tháng mùa mưa nhằm tăng thêm nguồn thu nhập trong 1 - 2 năm đầu sau khi cải tạo vườn cà phê và tạo ra nguồn vật liệu tủ gốc cho những tháng mùa khô. Đồng thời, cần trồng bổ sung cây che bóng cho vườn cây bằng các loài cây ăn trái như sầu riêng, bơ… Đối với những vùng không đảm bảo nguồn nước tưới thì nên chuyển đổi sang cây trồng khác để tránh bị rủi ro.

Đối với diện tích cà phê bị khô chết những cành thứ cấp, tiến hành cắt bỏ những cành khô, đoạn cành cơ bản quá già để tái tạo lại bộ tán mới

2. Đối với những diện tích cà phê bị khô chết những cành thứ cấp, cành cơ bản vẫn còn khả năng tái sinh

Đối với những diện tích cà phê có tuổi đời trên 20 năm, mặc dù cành cơ bản vẫn chưa bị khô chết, nhưng do già cỗi nên khả năng tái sinh cành thứ cấp rất hạn chế vì vậy nên áp dụng biện pháp cưa đốn phục hồi, hoặc cưa ghép cải tạo bằng các dòng cà phê vối mới như trường hợp ở trên. Đối với những diện tích cà phê dưới 20 năm tuổi thì sau 1 - 2 cơn mưa đầu lá non, hoặc chồi non sẽ phát sinh dễ phân biệt các cành bị khô chết và cành còn khả năng tái sinh. Tiến hành cắt bỏ những cành khô, những đoạn cành cơ bản quá già nằm xa thân chính để tái tạo lại bộ tán mới. Để tạo điều kiện cho cành lá mới phát triển thì khi thấy đất đã đủ ẩm tiến hành bón phân đạm dạng SA để cung cấp thêm lưu huỳnh cho cây. Riêng đối với phân kali và phân lân có thể giảm ½ liều lượng theo quy trình nhằm giảm chi phí do cây không phải nuôi quả. Mặt khác, đối với những vườn cà phê còn thiếu cây che bóng cần trồng bổ sung.

3. Đối với những diện tích cà phê chỉ bị rụng lá, khô quả

Phần lớn những diện tích này chỉ bị thiếu hụt nước tưới vào giai đoạn cuối mùa khô, hoặc ở những vườn cây không có cây

Trong những tháng mùa khô, bà con nông dân thường xuyên kiểm tra vườn cây để kịp thời có biện pháp phòng trừ rệp

che bóng. Do nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao, cường độ chiếu sáng mạnh làm cho một số lá già khô rụng, quả non bị khô chết, tuy có ảnh hưởng đến năng suất, nhưng mức độ không nhiều nếu được đầu tư chăm sóc tốt trong những tháng mùa mưa. Do quả khô chết nên tại các đốt đó sẽ phát sinh ra nhiều cành thứ cấp, vì vậy trong những tháng mùa mưa thường xuyên tỉa bớt các cành thứ cấp này, đặc biệt là những cành trên đỉnh tán, tạo sự thông thoáng cho cây, hạn chế sâu bệnh hại. Ở những vườn không có hoặc thiếu cây che bóng cần trồng bổ sung kịp thời vào đầu mùa mưa.

4. Đối với những vườn cà phê không bị ảnh hưởng nhiều do khô hạn

Đối với những diện tích cà phê này bà con nông dân cần lưu ý một số vấn đề sau trong những tháng đầu mùa mưa:

+ Phòng trừ sâu, bệnh: Rệp vẩy xanh và rệp sáp thường phát triển rất mạnh trong những tháng mùa khô và sau đó giảm dần trong những tháng mùa mưa khi thiên địch (các loại côn trùng ăn thịt rệp) xuất hiện nhiều. Rệp chích hút nhựa ở trên những đoạn thân, cành non của cây làm cho cây bị suy yếu. Rệp phát triển luôn kèm theo sự có mặt của kiến và bệnh muội đen. Bệnh muội đen bao phủ lên bề mặt lá làm cho cây không quang hợp được. Kiến không những bảo vệ rệp khỏi sự tấn công của các loài thiên địch mà còn mang rệp đi lây lan sang các cây khác trên vườn. Trong những tháng mùa khô bà con nông dân thường xuyên kiểm tra vườn cây để kịp thời có biện pháp phòng trừ rệp. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc như Supracide, Sumithion, Ofatox... Chỉ phun thuốc cho những cây có rệp trên những vườn bị rệp. Không phun thuốc phòng cho những cây không bị rệp và vườn chưa bị rệp để bảo vệ các loài thiên địch. Ngoài phun thuốc diệt rệp cần diệt trừ các ổ kiến để ngăn ngừa sự lây lan của rệp. Riêng đối với rệp sáp, để tăng hiệu lực của thuốc nên hòa thêm 1% dầu hỏa vào thuốc trước khi phun.

+ Bón phân: Chỉ bón phân sau khi đã có một vài trận mưa lớn, đất đủ ẩm. Đối với phân lân nên bón một lần vào đầu mùa mưa với lượng từ 500 - 800 kg/ha, bằng cách rải đều trên mặt đất. Riêng đối với phân đạm và phân kali có thể trộn chung để bón. Trước khi bón đào rãnh xung quanh mép tán lá rộng khoảng 20 cm, sâu 10 cm, sau đó rải phân đều xung quanh rãnh rồi lấp đất trở lại. Ở đợt bón đầu nên sử dụng phân đạm là loại phân SA (sulphate amonium), các lần sau có thể dùng phân đạm là phân urê. Trong điều kiện ở Tây nguyên do mưa lớn và tập trung trong một số tháng nên để hạn chế sự rửa trôi, đồng thời tiết kiệm được công lao động, bà con nên sử dụng các loại phân bón viên tổng hợp chuyên dùng cho cà phê như NPK 16 - 8 - 16 - 13S; NPK 16 - 8 - 18 + 7S + B_2O_3 + TE… với lượng khoảng từ 1.500 - 1.800 kg/ha bón làm 3 - 4 lần trong những tháng mùa mưa.

+ Đánh bỏ chồi vượt và rong tỉa cây che bóng: Sau những đợt tưới nước trong những tháng mùa khô, chồi vượt bắt đầu phát triển rất mạnh, vì vậy phải kịp thời đánh bỏ để cây tập trung chất dinh dưỡng nuôi những cành mang quả. Sau khi mùa mưa được khoảng một tháng, tiến hành rong tỉa các cây che bóng trong vườn sao cho cành thấp nhất của cây che bóng cách tán lá cà phê khoảng 3m, làm cho vườn cây thông thoáng, hạn chế được sâu bệnh hại và tạo điều kiện tốt cho cây quang hợp trong những tháng mùa mưa.

PGĐ. HOÀNG THANH TIỆM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

MỘT SỐ BIỆN PHÁP
PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐỐM TRẮNG
DO VI RÚT Ở TÔM NUÔI

Ngày 10/5/2016, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản. Thông tư quy định rõ Danh mục bệnh động vật thủy sản phải công bố tại Phụ lục 1, và hướng dẫn các biện pháp phòng chống tại Phụ lục 2, 3, 4. Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu đến bà con nông - ngư dân một số biện pháp phòng, chống bệnh đốm trắng do vi rút ở tôm nuôi (Phụ lục 2).

1. Thông tin chung về bệnh

a. Tên bệnh

Bệnh đốm trắng do vi rút ở tôm nuôi nước lợ (tên tiếng Anh: White Spot Disease - WSD).

b. Tác nhân gây bệnh

Vi rút gây bệnh đốm trắng thuộc giống Whispovirus, họ Nimaviridae có cấu trúc nhân dsADN (mạch đôi). Vi rút có thể sống bên ngoài vật chủ trong thời gian 30 ngày trong nước biển được giữ ở 30^{0}C ở điều kiện phòng thí nghiệm và trong nước ao khoảng 3 - 4 ngày. Vi rút bị bất hoạt ở nhiệt độ 50^{0}C trong thời gian khoảng 120 phút và 60^{0}C trong thời gian khoảng 1 phút.

c. Một số đặc điểm dịch tễ

- Loài tôm cảm nhiễm: Tôm sú *(Penaeus monodon)*, tôm chân trắng *(Litopenaeus vannamei)*, tôm nương *(P. chinensis)*, tôm he Nhật Bản *(P. japonicus)*, tôm bạc *(P. merguiensis)*, tôm thẻ *(P. semisulcatus)*, tôm rảo *(Metapenaeus ensis)*.

- Vật mang mầm bệnh gồm: Một số loài giáp xác 10 chân (decapoda), giun nhiều tơ, nhuyễn thể hai mảnh vỏ, mực.

- Lứa tuổi mắc bệnh: Tôm bị bệnh ở mọi giai đoạn, nhưng mẫn cảm nhất ở giai đoạn 40 - 45 và 60 - 65 ngày sau khi thả. Bệnh có khả năng gây chết đến 90% trong vòng 3 - 7 ngày.

Tôm thẻ chân trắng bị bệnh đốm trắng do vi khuẩn

- Mùa xuất hiện bệnh: Bệnh xuất hiện quanh năm, nhưng phát triển mạnh nhất vào thời điểm giao mùa (cuối mùa xuân - đầu hè, và cuối mùa thu - đầu đông, mùa mưa - mùa khô), khi thời tiết có nhiều biến động (nhiệt độ nước dưới 26^{0}C), môi trường không thuận lợi cho tôm, sức đề kháng giảm.

- Phương thức truyền lây:

+ Bệnh truyền theo chiều ngang: Từ tôm bệnh, vật chủ trung gian, thức ăn tươi sống nhiễm vi rút,... sang tôm khỏe mạnh.

+ Bệnh truyền theo chiều dọc: Từ tôm bố mẹ sang tôm con.

d. Triệu chứng, bệnh tích

- Tôm yếu bỏ ăn, bơi lờ đờ, táp mé (bơi dạt bờ), đỏ thân. Thường tôm ăn nhiều đột ngột, sau đó bỏ ăn, yếu, bơi lờ đờ, tấp mé (bơi dạt bờ), đỏ thân rồi chết.

- Quan sát tôm bị bệnh có dấu hiệu điển hình: Dưới vỏ vùng giáp đầu ngực, vỏ thân, đuôi có nhiều đốm trắng, đường kính 0,5 - 2 mm.

Các đốm trắng nằm bên trong vỏ nên khi cọ rửa, chà xát hoặc xử lý nhiệt không bị mất đi.

- Bệnh tích vi thể: Các tế bào mang, biểu bì ruột, dạ dày, tế bào biểu bì dưới vỏ, cơ quan lympho có nhân sưng to và bị huỷ hoại.

2. Chẩn đoán bệnh

a. Chẩn đoán lâm sàng

Dựa vào các triệu chứng, bệnh tích điển hình của tôm bị bệnh đã được mô tả ở trên.

b. Lấy mẫu để chẩn đoán xét nghiệm bệnh

Tôm được thu làm mẫu xét nghiệm phải còn sống hoặc đang trong tình trạng bệnh sắp chết.

- Tôm sống được thu có thể được bảo quản ở 4^0C trong thời gian 24 giờ.

- Bảo quản trong dung dịch cồn:

+ Đối với tôm ấu trùng hoặc tôm postlavare (hậu ấu trùng): Thu lấy khoảng 30 con/mẫu. Sau đó cố định trong cồn 90^0 ở nhiệt độ phòng, tỷ lệ mẫu và dung dịch cố định là 1/10;

+ Đối với tôm lớn: Thu lấy khoảng 3 - 5gr/mẫu. Sau đó cố định trong cồn 90^0 ở nhiệt độ phòng, tỷ lệ mẫu và dung dịch cố định là 1/10.

c. Chẩn đoán phòng thí nghiệm

- Xét nghiệm bằng phương pháp PCR, Real-time PCR hoặc theo hướng dẫn của Cục Thú y.

- Phương pháp kiểm tra mô bệnh học: Quan sát dưới kính hiển vi ở độ phóng đại 400 lần, những tế bào trong mô mang, dạ dày, biểu mô dưới vỏ kitin, cơ quan tạo máu có nhân phình to.

3. Phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở sản xuất tôm giống

a. Hồ sơ quản lý cơ sở

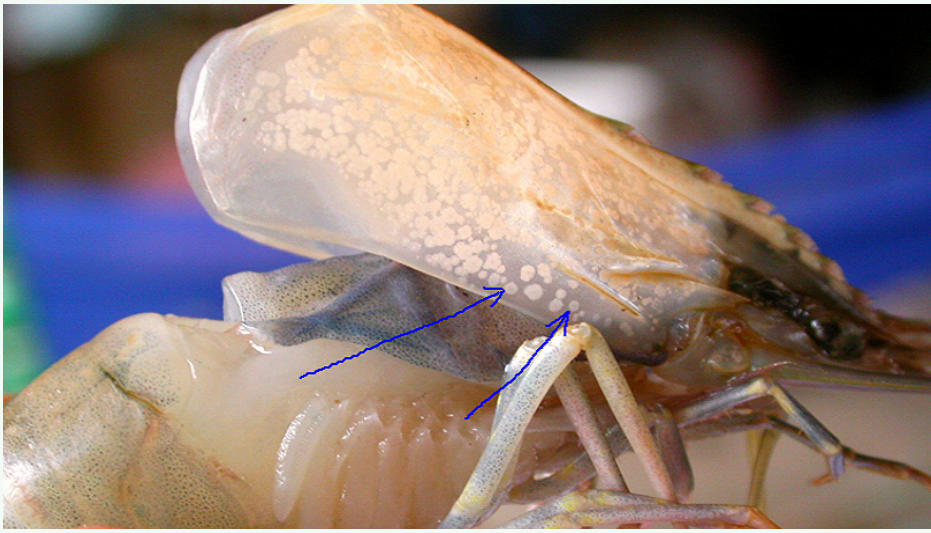

Tôm nhiễm virut đốm trắng

Có hệ thống sổ theo dõi sức khỏe tôm, sử dụng thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học và sản phẩm xử lý cải tạo môi trường trong quá trình sản xuất.

b. Phòng bệnh

Áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp, bao gồm:

- Tôm bố, mẹ có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, xét nghiệm không nhiễm các bệnh nguy hiểm trong danh mục các bệnh động vật thủy sản phải công bố dịch, đáp ứng quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Thông tư này.

- Sử dụng con giống đạt yêu cầu về chất lượng cũng như số lần tham gia sinh sản theo quy định.

- Dụng cụ, phương tiện vận chuyển, bảo hộ lao động và người vào trại phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng; không dùng chung dụng cụ giữa các hồ/bể. Dụng cụ chứa tôm và dụng cụ dùng trong quá trình sản xuất cần được vệ sinh, khử trùng kỹ trước và sau khi dùng.

- Người làm việc trong khu vực sản xuất giống phải có bảo hộ, thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng khi ra, vào cơ sở.

- Sử dụng nguồn thức ăn có chất lượng tốt, không mang mầm bệnh; các loại thức ăn tổng hợp và tự chế biến phải được bảo quản tốt, không bị nhiễm nấm mốc và nhiễm khuẩn; thức ăn tươi sống phải được xử lý đảm bảo không còn mầm bệnh trước khi cho ăn.

- Nguồn nước trước và sau khi sử dụng phải được xử lý, tiêu diệt mầm bệnh bằng các loại hóa chất được phép sử dụng hoặc có thể sử dụng phương pháp sinh học khác để tiêu diệt hoặc kìm hãm tác nhân gây bệnh.

- Lấy mẫu xét nghiệm:

+ Đối với cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh: Định kỳ, 1 lần/2 tháng/cơ sở lấy mẫu nước, tôm bố mẹ, tôm post để xét nghiệm xác định mầm bệnh;

+ Đối với cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh: Lấy mẫu xét nghiệm khi có nghi ngờ.

c. Xử lý dịch bệnh

- Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 của Thông tư này.

- Tiến hành tiêu hủy tôm bố, mẹ, ấu trùng và hậu ấu bị bệnh có sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về thú y thủy sản.

- Xử lý môi trường nước, bể, dụng cụ khu vực sản xuất giống... bằng các loại hóa chất có trong danh mục thuốc thú y, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

4. Phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở nuôi thương phẩm

a. Hồ sơ quản lý cơ sở

Có hệ thống sổ theo dõi sức khỏe tôm, sử dụng thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học và sản phẩm xử lý cải tạo môi trường trong quá trình nuôi.

b. Phòng bệnh

Áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi theo hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản; đồng thời áp dụng các biện pháp phòng bệnh trong quá trình nuôi như sau:

- Cơ sở nuôi phải đảm bảo có đường nước cấp, thoát nước riêng biệt; có ao lắng, ao xử lý chất thải.

- Sử dụng con giống đáp ứng yêu cầu.

- Nếu sử dụng thức ăn tươi sống: Đảm bảo không ôi thiu, phải được xử lý đảm bảo không mang mầm bệnh, lượng thức ăn hợp lý tránh dư thừa gây ô nhiễm môi trường nuôi.

- Sau 1 tháng thả nuôi, định kỳ 1 - 2 tuần diệt khuẩn ao nuôi 1 lần. Bổ sung vitamin C, khoáng chất, men tiêu hóa nâng cao sức đề kháng cho tôm.

- Tuyệt đối không sử dụng kháng sinh để phòng bệnh.

- Kiểm soát, loại bỏ vật chủ trung gian truyền bệnh trong quá trình nuôi.

- Không sử dụng chung dụng cụ giữa các ao nuôi, phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần sử dụng.

- Hạn chế người, động vật vào khu vực nuôi.

- Kiểm tra sức khỏe tôm hằng ngày như: khả năng hoạt động, màu sắc tôm, vỏ tôm, khối gan tụy, ruột, bộ phụ, lượng thức ăn.

- Kiểm tra màu nước, chỉ tiêu môi trường hằng ngày.

- Chủ cơ sở nuôi lấy mẫu gửi xét nghiệm: Lấy mẫu vào tháng thứ 2 sau khi thả nuôi, bao gồm: mẫu nước, giác xác, tôm để gửi xét nghiệm xác định mầm bệnh.

- Chủ cơ sở nuôi cần theo dõi nắm thông tin về tình hình dịch bệnh xảy ra trong khu vực/vùng, tình hình dự báo thời tiết và cảnh báo dịch bệnh của cơ quan chuyên môn để có biện pháp chủ động phòng tránh dịch bệnh.

- Đối với các cơ sở nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến, tôm - lúa: Tùy điều kiện cụ thể có thể lựa chọn áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp theo hướng dẫn tại Mục này của văn bản sao cho phù hợp, khả thi với điều kiện nuôi thực tế.

c. Chống dịch

- Bệnh không có biện pháp điều trị.

- Khi phát hiện tôm bị bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh, chủ cơ sở khai báo cho thú y cơ sở hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất, đồng thời thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thú y thủy sản.

- Thông báo cho các cơ sở nuôi xung quanh để có các biện pháp phòng bệnh kịp thời tránh lây lan trên diện rộng.

- Tôm bệnh nếu đạt kích cỡ thương phẩm, thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này, có thể sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi hoặc các mục đích khác (trừ thủy sản làm giống hoặc thức ăn tươi sống cho thủy sản khác).

- Nếu tôm bệnh chưa đạt kích cỡ thu hoạch: Không vứt tôm mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh ra môi trường; tiêu hủy động vật thủy sản mắc bệnh, thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

- Nước ao tôm bệnh: Phải được xử lý bằng Chlorine 30ppm hoặc hóa chất có công dụng tương đương có trong danh mục thuốc thú y, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam. Sau 5 ngày mới được xả ra ngoài môi trường.

- Bùn đáy ao phải được xử lý đảm bảo không còn mầm bệnh.

- Bờ ao, công cụ dụng cụ, phương tiện chứa đựng tôm bệnh phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

- Các ao không bị bệnh: Tiến hành theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu môi trường, sức khỏe tôm, tăng cường chế độ chăm sóc quản lý nâng cao sức đề kháng cho tôm, thực hiện các biện pháp phòng bệnh.

- Có biện pháp hạn chế đối tượng chim, động vật trung gian truyền lây mầm bệnh từ ao bị bệnh và khu vực khác chưa có bệnh.

- Căn cứ vào tình hình thực tế và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành nuôi trồng thủy sản của địa phương để quyết định nuôi tiếp hay tạm dừng. Nếu nuôi tiếp, áp dụng Quy trình nuôi tôm nước lợ an toàn trong vùng dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản.

5. Người nuôi tôm

Cần chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống như hướng dẫn ở trên, đồng thời có kế hoạch dự trữ thuốc, hóa chất tiêu độc, khử trùng, xử lý ao trước khi thả nuôi, trong quá trình thả nuôi và sau khi thu hoạch.

BBT (gt)

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Tôm thẻ chân trắng nuôi được hơn 40 ngày, có dấu hiệu giảm ăn, quan sát ruột tôm thấy không đầy thức ăn, có hiện tượng bị phân trắng ở các góc ao. Xin hỏi cách khắc phục?

Nguyễn Văn Cần, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

Đáp: Tôm bị nhiễm bệnh phân trắng, thường tôm ở giai đoạn 40 - 70 ngày, ở miền Bắc bệnh hay xuất hiện từ tháng 4 đến tháng 7. Nguyên nhân có thể là do tôm bị ký sinh trùng *(Gregarine)* bám trên thành ruột dẫn đến bị bệnh đường ruột, nhóm vi khuẩn Vibrio, thức ăn bị nhiễm nấm mốc, độc tố… hoặc do các loại tảo như tảo lam, tảo giáp.

- Để phòng bệnh cần lựa chọn và bảo quản tốt thức ăn, quản lý môi trường ao nuôi tốt, sát khuẩn định kỳ trong ao nuôi; bổ sung định kỳ men tiêu hóa để cung cấp các vi khuẩn có lợi cho hệ đường ruột của tôm; giữ ôxy hòa tan trong ao luôn ở mức > 4 ppm trước lúc bình minh.

- Trị bệnh: Giảm 30 - 50% lượng thức ăn, bật tất cả các quạt nước trong ao 24/24 giờ; diệt khuẩn nước ao bằng Glu RV, MIZUPHOR… Đồng thời, cho tôm ăn MERA - CID 10 - 15 g/kg thức ăn; sau 2 - 3 ngày, bổ sung men vi sinh vào ao nuôi như BZT 500, ECOSEN theo liều lượng của nhà sản xuất.

Hỏi: Bồ câu đang chuẩn bị tập bay có triệu chứng nổi mụn nhỏ ở quanh mắt, mỏ. Xin hỏi biện pháp khắc phục?

Phan Văn Kế, Tuyên Quang

Đáp: Bồ câu nổi nốt như mụn có khả năng bị nấm da hoặc bệnh đậu:

1. Bệnh nấm: Dùng Nizoran bôi vào mụn khi đã cậy vảy.

2. Bệnh đậu: Dùng Xanh methylen bôi vào mụn khi đã cậy vảy; Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực cho bồ câu.

Khi điều trị bệnh, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi.

Phòng bệnh: Tiêm chủng đậu cho bồ câu; vệ sinh chuồng trại, phun sát trùng trong, ngoài chuồng nuôi theo định kì; đảm bảo vệ sinh thức ăn và nước uống; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung vitamin.

Hỏi: Gia đình tôi trồng 100 cây xoài Thái 4 - 5 năm tuổi đã ra quả đợt 2 nhưng khi quả bằng quả trứng vịt thì bị nứt đôi, tỷ lệ bị bệnh 90%, ngoài ra không có hiện tượng gì. Xin hỏi biện pháp khắc phục?

Hoàng Thị Vân, Vĩnh Long

Đáp: Hiện tượng xoài nứt quả do những nguyên nhân chính sau đây:

- Do thời tiết: Trong thời kỳ mang quả cây xoài cần rất nhiều nước để duy trì sinh trưởng, phát triển và nuôi quả lớn. Tuy nhiên, nếu tưới quá nhiều nước, độ ẩm quá cao cũng dễ làm cho xoài bị nứt quả và rụng hàng loạt.

Với các tỉnh phía Bắc, xoài thường đậu quả cuối tháng 3, đầu tháng 4, quả lớn trong khoảng tháng 5, 6, 7. Thời kỳ này thường ít mưa, hay bị hạn, quả lớn nhanh, nếu tưới nhiều hoặc sau những cơn mưa do quả hút được nhiều nước nên phần ruột tăng trưởng nhanh hơn phần vỏ dẫn đến quả bị nứt, nhất là với giống xoài tượng vỏ mỏng. Khắc phục hiện tượng cần tưới đủ ẩm, nếu gặp mưa to (nhất là sau hạn) thì dùng các tấm nilon, màng phủ nông nghiệp che kín hết phần đất xung quanh tán cây.

- Nếu bón quá nhiều phân, đặc biệt là đạm, kali làm mất cân đối dinh dưỡng cộng với hiện tượng thiếu canxi (thành phần quan trọng trong cấu trúc vỏ quả) làm cho quả bị nứt. Khắc phục hiện tượng cần bón phân cân đối, bón sớm vào đầu vụ, không bón muộn hơn và bón thêm vôi bột (1 - 1,5 kg/cây) hoặc $CaSO_4$ hay phun $Ca(NO_3)_2$ vào tháng 5, 6.

- Có thể cây bị bệnh đốm vi khuẩn *(do Pseudomonas mangiferae)* gây nên. Bệnh này thường tấn công xoài trong mùa mưa, gây hại trên lá, trái, cuống lá, cuống trái, cành non… Trên lá thường xuất hiện những đốm nhỏ ở chóp lá xếp thành cụm rồi lớn dần lan hết mặt lá có màu nâu đen và quầng vàng xung quanh. Trên trái non cũng có các vết bệnh tương tự như trên lá gây nứt những vết nhỏ.

Cùng với sự phát triển của quả, các vết nứt này rộng dần ra tạo điều kiện cho nấm, vi khuẩn, các loại côn trùng ăn theo tấn công vào phần thịt quả bên trong làm cho quả thối và rụng nhanh.

Khắc phục: Phòng trị bệnh đốm vi khuẩn bằng cách cắt tỉa tạo hình thường xuyên, đặc biệt là sau khi thu hoạch làm cho cây thông thoáng, đặc biệt cắt bỏ hết các cành lá bị bệnh đem đốt để tránh lây lan. Ngay sau khi đậu quả, phun các loại thuốc gốc đồng như Boóc đô, Copper-Zinc, Kasuran…

Chúng ta có thể áp dụng biện pháp bao trái bằng túi chuyên dụng hoặc bằng các vật liệu khác như túi nilon, giấy báo, giấy bao bì ximăng… vừa hạn chế được ruồi đục trái, các loại nấm bệnh, rám nắng… rất hiệu quả.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

LỤC NGẠN: SẢN LƯỢNG VẢI THIỀU TĂNG 15 NGHÌN TẤN SO VỚI DỰ BÁO

Theo UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, do quy trình chăm sóc vải thiều muộn được áp dụng khoa học, diện tích vải chùm cuối vụ cho năng suất cao nên sản lượng vải thiều của huyện Lục Ngạn năm nay ước đạt 90 nghìn tấn, tăng 15 nghìn tấn so với dự báo ban đầu.

Những ngày đầu tháng 7, toàn huyện Lục Ngạn đã thu hoạch gần 80 nghìn tấn và dự kiến sẽ thu hoạch xong trước 20/7.

Khảo sát tại huyện Lục Ngạn, cho thấy, giá vải thiều ổn định và dao động từ 10.000 - 30.000 đồng/kg. Giá vải thiều bán tại TP Bắc Giang từ 20 - 35.000 đồng/kg.

Thông tin từ chợ đầu mối Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, sản lượng tiêu thụ đến thời điểm này tại đây là hơn 18 nghìn tấn với mức giá từ 20.000 - 30.000 đồng/kg.

Đánh giá của cơ quan chuyên môn, giá vải thiều xuất khẩu qua các cửa khẩu năm nay nhìn chung ổn định. Theo đó, vải thiều qua các cửa khẩu của Lạng Sơn giá từ 35.000 - 40.000 đồng/kg; qua các cửa khẩu Lào Cai giá từ 35.000 - 45.000 đồng/kg.

Theo chebien.gov.vn

GIẢM KẾ HOẠCH XUẤT KHẨU GẠO

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) vừa chính thức điều chỉnh mục tiêu xuất khẩu gạo từ 6,5 triệu tấn xuống còn 5,65 triệu tấn, giảm 14% so với năm 2015.

Nguyên nhân là do xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm giảm 13,3% so với cùng kỳ 2015, chỉ đạt hơn 2,6 triệu tấn. Dự báo, 6 tháng cuối năm thị trường tiếp tục ảm đạm khi các nước nhập khẩu gạo lớn của Việt Nam như Indonesia và Philippines công bố chưa vội nhập khẩu thêm. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ lớn nhất của gạo Việt Nam cũng đang trên đà suy giảm.

Với tình hình trên, theo VFA, áp lực lên thị trường lúa gạo với nông dân sẽ rất lớn và tình trạng này có thể tiếp diễn cho tới năm 2017, bởi sản lượng tồn kho của năm nay dự kiến sẽ lên tới 2 triệu tấn. Giá lúa gạo vào thời gian tới có thể có nhiều biến động.

Theo VnExpress

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

ẤN ĐỘ CÓ KẾ HOẠCH NHẬP KHẨU 500.000 TẤN NGÔ DO TÌNH TRẠNG THIẾU HỤT

Nguồn tin từ Chính phủ Ấn Độ cho biết, nước này đang xem xét nhập khẩu 500.000 tấn ngô miễn thuế do tình trạng thiếu hụt nguồn cung sau hai lần hạn hán khiến sản lượng ngô của nước này bị sụt giảm.

Ấn Độ là nước xuất khẩu ngô chủ yếu sang các quốc gia Đông Nam Á. Tuy nhiên, tình trạng hạn hán đã đẩy giá ngô nội địa lên cao và quốc gia này không chỉ ngừng xuất khẩu mà còn buộc phải nhập khẩu ngô. Trong đợt đấu thầu quốc tế đầu tiên, Chính phủ hỗ trợ thương nhân PEC trao 1 hợp đồng Daewoo International Hàn Quốc cung cấp 250.000 tấn ngô vàng, không biến đổi gen, miễn thuế.

Những người nông dân Ấn Độ trồng 2 vụ ngô mỗi năm. Vụ đông trồng vào tháng 10, thu hoạch vào tháng 3 và tháng 4. Vụ hè trồng sau đó, nhưng nguồn cung sẵn có vào cuối tháng 9. Một đại lý có trụ sở tại Mumbai cho biết: "Nguồn cung sẽ duy trì hạn chế, đến tận khi chúng tôi trồng vụ mới. Tuy nhiên chất lượng cây trồng vụ đông không tốt. Các nhà sản xuất không thể sử dụng một khối lượng lớn vụ thu hoạch. Họ sẽ là khách hàng nhập khẩu ngô lớn".

Theo Vinanet

THÁI LAN: SẢN LƯỢNG TÔM NĂM 2016 DỰ KIẾN TĂNG 20%

Theo Hiệp hội Thực phẩm đông lạnh Thái Lan (TFFA), sản lượng tôm Thái Lan đạt 230.000 tấn năm 2015. Bốn tháng đầu năm nay, nước này sản xuất được 60.000 tấn, trung bình 15.000 tấn/tháng.

Mặc dù vẫn thấp hơn mức cao kỷ lục trước khi dịch EMS diễn ra nhưng đây vẫn là sự phục hồi sản lượng đáng chú ý. Thái Lan đang áp dụng mô hình mới: giảm mật độ thả nuôi tôm giống để tránh EMS. Thái Lan hiện đang tăng xuất khẩu sang Nhật Bản. Thị trường xuất khẩu chính của nước này vẫn là Mỹ, chiếm khoảng 40% tổng xuất khẩu. Tuy nhiên xuất khẩu sang Nhật Bản hiện chiếm khoảng 30% so với 20% của một năm trước đây. Nhu cầu thị trường Nhật Bản đang tăng trưởng mạnh, đặc biệt nhu cầu đối với tôm nguyên con hấp chín và tôm nguyên con ăn liền. Ngược lại, thị trường EU đang thu hẹp vì Thái Lan mất ưu đãi GSP từ EU.

Giá tôm nguyên liệu của Thái Lan đang khá ổn định. Tất cả người nuôi tôm Thái Lan được khuyến khích đạt các chứng nhận như GAA, BAP hoặc ASC trong năm nay để sản xuất bền vững hơn.

Theo Vasep